

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8271 /UBND-KTNS

Đồng Nai, ngày 24 tháng 10 năm 2025

V/v rà soát, đề xuất các hoạt động
xúc tiến đầu tư, thương mại
và du lịch năm 2025



Kính gửi:

- Sở Công Thương;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sau khi xem xét Báo cáo số 1276/BC-VP ngày 23/10/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả cuộc họp rà soát, đề xuất các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch thực hiện trong năm 2025 (văn bản kèm theo); Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Giao Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh) rà soát, đề xuất các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch thực hiện trong các tháng còn lại năm 2025; Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh Quyết định số 4109/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch điều chỉnh Quyết định số 824/QĐ-SVHTTDL ngày 30/12/2024 theo quy định.

Công việc hoàn thành báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày **28/10/2025**.

2. Đối với các hoạt động xúc tiến đầu tư trong năm 2025, giao Sở Tài chính tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động xúc tiến đầu tư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 theo quy định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổng hợp nội dung báo cáo, đề xuất của Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh chương trình xúc tiến thương mại, du lịch trong năm 2025 theo quy định; đồng thời chỉ đạo Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh phối hợp triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư đảm bảo hiệu quả, thiết thực, đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM và DL tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, (Dg).


CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

7198

BÁO CÁO

**Kết quả cuộc họp rà soát các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại
và du lịch thực hiện trong năm 2025 và chuyển sang năm 2026**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 21/10/2021 tại Trụ sở khối nhà nước tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ trì buổi làm việc rà soát, xử lý đề xuất của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh về các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch thực hiện trong năm 2025 và chuyển sang năm 2026. Tham dự buổi làm việc có đại diện lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; đại diện Sở Tài chính, Sở Công Thương.

Sau khi nghe lãnh đạo Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh báo cáo, đề xuất các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch thực hiện trong các tháng còn lại năm 2025 và năm 2026 (*Phụ lục kèm Công văn số 290/TTXT-TCHCTV ngày 17/10/2025 của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh*); đại diện lãnh đạo Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thống nhất với đề xuất của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh về các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch thực hiện trong các tháng còn lại năm 2025 và chuyển các nhiệm vụ còn lại qua năm 2026; đồng thời, Sở Công Thương sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh Quyết định số 4109/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch điều chỉnh Quyết định số 824/QĐ-SVHTTDL ngày 30/12/2024 để chuyển giao các nhiệm vụ sang Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh tiếp tục thực hiện theo quy định.

Riêng Sở Tài chính thống nhất sẽ tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động xúc tiến đầu tư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 27/02/2025; đề nghị Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh theo

chức năng, nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính để triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư đảm bảo hiệu quả, thiết thực, đúng quy định.

Trên cơ sở kết quả cuộc họp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã dự thảo Công văn chỉ đạo, kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo để các sở, ngành và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện.

(Gửi kèm: Quyết định số 4109/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh; Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh; Quyết định số 824/QĐ-SVHTTDL ngày 30/12/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công văn số 290/TTXT-TCHCTV ngày 17/10/2025 của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: Công Thương, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM và DL tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTNS, (Dg).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Văn Nguyên

VP. UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

Số: 290/TTXT-TCHCTV
V/v đề nghị phê duyệt nhiệm vụ
thực hiện xúc tiến đầu tư, thương mại
và du lịch đến cuối năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 17 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 142/QĐUBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Đồng Nai trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 28 ngày 7 tháng 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Đồng Nai trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh

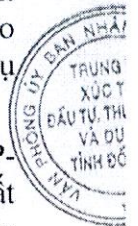
Căn cứ Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2025; Quyết định số 4109/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại năm 2025; Văn bản số 6183/UBND-KTNS ngày 25 tháng 9 năm 2025 về rà soát chương trình, hoạt động nhiệm vụ xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch trọng tâm cần thực hiện từ nay đến cuối năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở Quyết định số 824/QĐ-SVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc giao nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 cho Trung tâm Xúc tiến du lịch; Văn bản số 2545/SCT-QLTM ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Sở Công thương về việc xác định nhiệm vụ Xúc tiến thương mại; Báo cáo số 461/BC-STC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Sở Tài chính về nội dung, nhiệm vụ xúc tiến đầu tư.

Thực hiện chỉ đạo của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 1081/VP-KTNS ngày 03 tháng 10 năm 2025 yêu cầu xác định cụ thể từng nội dung, đề xuất nhiệm vụ, dự thảo Kế hoạch xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và hỗ trợ doanh nghiệp trong năm 2025.

Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tiến hành rà soát, đánh giá từng nội dung công việc, xây dựng Kế hoạch nhiệm vụ xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, hỗ trợ doanh nghiệp từ nay đến cuối năm 2025 và đề nghị xin được chuyển một số hạng mục nhiệm vụ sang thực hiện trong năm 2026 (có Phụ lục đính kèm).

Để có cơ sở tổ chức, triển khai thực hiện; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch kính báo cáo về Văn phòng UBND tỉnh xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch 03 tháng



cuối năm 2025 (Văn bản này thay thế Tờ trình số 58/TTr-XTĐTMDL ngày 25/7/2025, Tờ trình số 77/TTr-XTĐTMDL ngày 04/8/2025, Văn bản số 193/TTXT TCHCTV ngày 05/9/2025, Báo cáo số 245/BC-TTXT ngày 02/10/2025 của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Đồng Nai).

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Công thương, Sở Tài chính, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch (để biết);
- Các Phó Văn phòng (báo cáo);
- Phòng: KTNS, KGVX, TH;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TCHCTV (Hải).

GIÁM ĐỐC



Dương Văn Nhân

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 10 năm 2025

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch 03 tháng cuối năm 2025

Nhằm nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh và thu hút, phát triển du lịch tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch 03 tháng cuối năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tăng cường quảng bá, giới thiệu các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; kêu gọi các tổ chức, nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia các dự án đầu tư, đặc biệt là các lĩnh vực, ngành then chốt, tạo đột phá cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

- Hỗ trợ các tổ chức, nhà đầu tư, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh nâng cao năng lực cạnh tranh, tìm kiếm đối tác, thúc đẩy cơ hội cung ứng hàng hóa, duy trì và mở rộng mạng lưới phân phối, tiêu thụ sản phẩm trên thị trường nội địa và quốc tế.

- Mở rộng các mối quan hệ hợp tác quốc tế, phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm; đẩy mạnh, phát triển các chuỗi, ngành hàng chủ lực của tỉnh như: Cà phê, điều, cao su, tiêu, trái cây, đồ thủ công mỹ nghệ, làng nghề, ngành nghề nông thôn, nông nghiệp nông thôn,... và các sản phẩm đặc trưng, tiêu biểu khác.

- Quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh các khu, điểm, tour, tuyến du lịch, các hoạt động du lịch, dịch vụ du lịch; liên kết với các tỉnh, thành phố lớn trong cả nước, hình thành liên kết các tour, tuyến du lịch của vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam Bộ; kết hợp với các hoạt động xúc tiến tại nước ngoài để mời gọi đầu tư phát triển du lịch, thu hút khách du lịch.

- Thực hiện công tác quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên du lịch, các khu, điểm tham quan, hệ thống tour, tuyến du lịch và các sản phẩm dịch vụ du lịch của địa phương. Chủ động tăng cường liên kết với các tỉnh, thành phố trên cả nước, khu vực vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam Bộ, nhằm hình thành các tour, tuyến du lịch liên vùng, nâng cao tính kết nối, trải nghiệm cho du khách.

- Hỗ trợ, tập huấn công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nghiệp vụ trong lĩnh vực xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; duy trì Cổng thông tin điện tử của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch để các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có kênh thông tin để tham gia các hoạt động xúc tiến phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp.

2. Yêu cầu:

- Các chương trình, hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, hỗ trợ doanh nghiệp, dịch vụ đối ngoại, tổ chức hội nghị, sự kiện đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Nội dung kế hoạch bảo đảm phân công công việc hợp lý, xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai, thực hiện hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch hỗ trợ doanh nghiệp, dịch vụ đối ngoại, tổ chức hội nghị, sự kiện nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giới thiệu về hình ảnh, thành quả đã đạt được, các ưu đãi, chủ trương, chính sách trong thực hiện thu hút đầu tư, thương mại, du lịch và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Chi tiết các chương trình, hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và hỗ trợ doanh nghiệp 03 tháng cuối năm 2025 chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giải pháp chung:

- Về xúc tiến đầu tư: Tăng cường tăng cường tuyên truyền thông tin, quảng bá, giới thiệu về chính sách, môi trường, tiềm năng trên các lĩnh vực đầu tư của tỉnh hiện nay; thực hiện kết nối với doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước để trao đổi, cung cấp thông tin, danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức đối thoại, tọa đàm với cộng đồng doanh nghiệp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thủ tục hành chính, hoạt động sản xuất, kinh doanh tạo môi trường đầu tư thông thoáng, công khai, minh bạch, hấp dẫn, thu hút đầu tư các dự án, phát triển thương mại và du lịch.

- Về xúc tiến thương mại: Tham gia thực hiện các chương trình liên kết do Trung ương tổ chức, đặc biệt là kết nối giao thương giữa doanh nghiệp với nhà phân phối, nhà nhập khẩu trong và ngoài nước; nâng cao vai trò làm đầu mối, tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm của tỉnh tại thị trường trong và ngoài nước. Đẩy mạnh phát triển chuỗi ngành nghề, hàng nghề chủ lực của tỉnh như: Điều, tiêu, cà phê, cao su, trái cây, yến sào, đồ thủ công mỹ nghệ và các sản phẩm đặc trưng, tiêu biểu khác của tỉnh; trực tiếp hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh của tỉnh duy trì thị trường truyền thống, phát triển thị trường mới, mở rộng kênh phân phối sản phẩm thông qua hệ thống siêu thị, hệ thống bán lẻ.

- Về xúc tiến du lịch: Chủ động, kịp thời xây dựng thương hiệu du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, gắn với quảng bá hình ảnh, thông tin du lịch một cách đồng bộ, hiệu quả; đặc biệt chú trọng liên kết vùng nhằm tạo sức mạnh tổng thể, gia tăng khả năng cạnh tranh.

- + Phát triển du lịch gắn liền với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, giữ gìn cảnh quan, môi trường sinh thái, hướng đến loại hình du lịch phát triển bền vững, có trách nhiệm. Tham gia các hoạt động xúc tiến, quảng bá trong và ngoài tỉnh; nghiên cứu thị trường, đánh giá đúng tiềm năng lợi thế cạnh tranh, chọn hình thức xúc tiến phù hợp.

+ Tập trung phát triển các tuyến du lịch đường bộ, đường sông, cửa khẩu; tận dụng lợi thế hạ tầng giao thông liên vùng. Như: Cao tốc Long Thành - Dầu Giây, đường sắt Bắc - Nam, sân bay quốc tế Long Thành,... góp phần đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Về hỗ trợ doanh nghiệp: Tổ chức tập huấn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nghiệp vụ trong lĩnh vực xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch cho tổ chức, doanh nghiệp; hướng dẫn lập hồ sơ, thủ tục thực hiện các dự án; giới thiệu hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhà đầu tư trên Cổng thông tin điện tử, website, fanpage; tìm hiểu, khảo sát môi trường đầu tư, thương mại, du lịch của tỉnh; tiếp nhận và thực hiện các dịch vụ hồ sơ, thủ tục hành chính liên quan đến thành lập dự án đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Phân công tổ chức thực hiện:

2.1. Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch)

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nội dung kế hoạch đề ra; xây dựng chương trình công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp. Đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách định hướng, thu hút đầu tư, thương mại, du lịch.

- Chủ động, thống nhất với các cơ quan báo chí, truyền thông trong và ngoài tỉnh để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh nhằm nâng cao nhận diện thương hiệu, tạo môi trường thuận lợi cho thu hút đầu tư và phát triển thương mại, du lịch.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, doanh nhân thực hiện công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; giúp doanh nghiệp tìm kiếm, tiếp cận thị trường và đầu tư.

- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch được thực hiện thành quyết toán nội dung, chương trình hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp tại kế hoạch này theo quy định.

2.2. Sở Tài chính

- Căn cứ dự toán giao năm 2025, xem xét, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện hoạt động, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này.

- Chủ trì hoặc phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan:

+ Xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư, các chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách hỗ trợ đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (*trong đó chọn lọc các dự án ưu tiên kêu gọi theo từng giai đoạn; xây dựng các chính sách hỗ trợ đầu tư theo quy định*).

+ Tổ chức triển khai nội dung, chương trình hoạt động xúc tiến đầu tư tại kế hoạch này đảm bảo đúng thời gian, hiệu quả, thiết thực.

+ Thực hiện báo cáo đột xuất, định kỳ về tình, kết quả hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2.3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hoạt động xúc tiến thương mại tại kế hoạch này đảm bảo đúng thời gian, hiệu quả, thiết thực.

2.4. Sở Công Thương

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch), các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hoạt động xúc tiến thương mại tại kế hoạch này đảm bảo đúng thời gian, hiệu quả, thiết thực.

- Thực hiện báo cáo đột xuất, định kỳ về tình, kết quả hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh.

2.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tham gia đóng góp ý kiến, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng các chương trình xúc tiến du lịch của tỉnh.

- Phối hợp tổ chức các chương trình, hội nghị xúc tiến đầu tư phát triển du lịch và tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch (sự kiện, famtrip, hội chợ triển lãm về du lịch, các ấn phẩm du lịch...) để tăng cường thu hút khách.

2.4. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch), các sở, ban, ngành có liên quan kêu gọi đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, công nghệ sinh học đã được quy hoạch.

- Phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo thu hút các nhà đầu tư tiềm năng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.5. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, cơ quan và đơn vị liên quan để tuyên truyền rộng rãi các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và hỗ trợ doanh nghiệp theo nội dung kế hoạch đã được phê duyệt.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông đa phương tiện nhằm nâng cao nhận thức, quảng bá hình ảnh, tiềm năng và thế mạnh của tỉnh Đồng Nai đến các nhà đầu tư, doanh nghiệp và du khách trong nước cũng như quốc tế. Tổ chức các chuyên mục, chương trình thời sự, phóng sự, tọa đàm nhằm giới thiệu, cập nhật tiến độ và kết quả các hoạt động xúc tiến nhằm tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực trong cộng đồng và xã hội.

2.6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, rà soát các dự án cần thu hút đầu tư, các sản phẩm cần được hỗ trợ, xúc tiến đầu tư, mở rộng thị trường tiêu thụ để đăng ký tham gia vào các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch.

2.7. Các Hiệp hội/Hội doanh nghiệp tỉnh

Thông tin, vận động các doanh nghiệp là thành viên của Hiệp hội, Hội các

hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và hỗ trợ doanh nghiệp tại Kế hoạch này để biết, tham gia theo nhu cầu.

2.8. Các sở, ban, ngành tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động, tích cực phối hợp với cơ quan chủ trì để triển khai thực hiện có hiệu quả, thiết thực đối với các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và hỗ trợ doanh nghiệp tại Kế hoạch này.

3. Kinh phí thực hiện

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hoá, Thể Thao và Du lịch; Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch) và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch 03 tháng cuối năm 2025, yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, thiết thực, đạt được các yêu cầu đề ra.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh*) để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Xúc tiến ĐTTMDL tỉnh;
- Các Hiệp hội/Hội doanh nghiệp tỉnh;
- Các phòng: TH, KTN, KGVX, KTNS;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

PHỤ LỤC

Các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, hỗ trợ doanh nghiệp 03 tháng cuối năm 2025

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai)

A. Nội dung thực hiện trong năm 2025:

Số TT	Nội dung	Địa điểm tổ chức		Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Số tiền (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	
		Trong nước	Ngoài nước						
I	Chương trình xúc tiến thương mại								
1	Hội nghị kết nối cung cầu tại thành phố Hồ Chí Minh.	X		Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Xúc tiến DTTM&DL	Các Sở, ban, ngành có liên quan; Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai; UBND các xã, phường; các Hiệp hội/Hội doanh nghiệp tỉnh	180	Quý IV	
2	Hỗ trợ chi phí quản lý, duy trì, khai thác điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.	X		nt	nt	nt	108	nt	
3	Hỗ trợ Hiệp hội gỗ và thủ công mỹ nghệ tham gia Hội chợ triển lãm trong, ngoài tỉnh.	X		nt	nt	nt	900	nt	
4	Hỗ trợ Hiệp hội gỗ và thủ công mỹ nghệ tham gia Hội chợ triển lãm Melbourne Build Expo 2025 tại Australia.		X	nt	nt	nt	340	nt	
5	Tham gia Hội chợ triển lãm nông nghiệp quốc tế - Agro Viet 2025.	X		nt	nt	nt	130	nt	
II	Chương trình xúc tiến du lịch							748	

1	Tham gia sự kiện về Văn hóa - Du lịch ngoài tỉnh (đã thực hiện chương trình: Ngày hội du lịch Tp. Hồ Chí Minh; Lễ hội bánh dân gian Nam bộ tại Tp. Cần Thơ; Tuần lễ văn hóa, du lịch và ẩm thực tỉnh Đắk Lắk. Đang thực hiện Hội chợ mùa thu Hà Nội 2025).	x		Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Xúc tiến ĐTTM&DL	Các Sở, ban, ngành có liên quan; Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai; UBND các xã, phường; các Hiệp hội/Hội doanh nghiệp tỉnh.	180	Quý IV
2	Tổ chức khảo sát và xây dựng các tuyến điểm du lịch kết nối sân bay Long Thành trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	x		nt	nt	nt	270	Tháng 12
3	Thực hiện sửa chữa, thay đổi nội dung biển hiệu, biển chỉ dẫn truyền thông du lịch nông thôn tại Tp. Long Khánh và lâm Pano, bảng rôn tuyến truyền năm 2025	x		nt	nt	nt	54	nt
4	Thực hiện ấn phẩm tuyên truyền, xúc tiến quảng bá, giới thiệu du lịch Đồng Nai (ấn phẩm giới thiệu văn hóa ẩm thực "100 quán ăn ngon ở Đồng Nai")	x		nt	nt	nt	178	Tháng 11
5	Giới thiệu du lịch Đồng Nai trên bảng thông tin trạm dừng xe buýt	x		nt	nt	nt	66	Tháng 12
III	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp							
1	Xây dựng, thiết kế Trang thông tin điện tử Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Đồng Nai (website)	x		Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Xúc tiến ĐTTM&DL	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ...	450	Tháng 12

B. Nội dung xin chuyển qua năm 2026:

Số TT	Nội dung			Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
		Địa điểm tổ chức						
		Trong nước						
		Ngoài nước						

I Chương trình xúc tiến thương mại							6.889	
1	Tham gia hội chợ OCOP	x		Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Xúc tiến ETTM&DL	Các Sở, ban, ngành có liên quan; Bảo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai; UBND các xã, phường; các Hiệp hội/Hội doanh nghiệp tỉnh.	234	Lý do: - Thời gian qua việc sắp nhập các Trung tâm, Trung tâm (mới) phải chờ hoàn chỉnh tổ chức bộ máy, quy định chức năng, nhiệm vụ, mặt khác việc phối hợp với địa phương triển khai còn gặp khó khăn. - Hiện nay, thời gian tổ chức thực hiện thủ tục đầu thầu, chọn đơn vị trung thầu, thương thảo, ký kết hợp đồng không đảm bảo theo quy định.
2	- Hội nghị Kết nối giao thương giữa Doanh nghiệp Đồng Nai với nhà cung cấp của tỉnh, thành miền Bắc. - Hội nghị kết nối cung - cầu tại Tp.HCM.	x		nt	nt	nt	360	nt
3	Hỗ trợ xây dựng/nâng cấp các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.	x		nt	nt	nt	229	nt
4	Tổ chức gian hàng chung trưng bày, quảng bá các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của tỉnh tại hội chợ trong tỉnh.	x		nt	nt	nt	97	nt
5	Hội chợ Thương mại Việt Nam - Campuchia tại Lâm Đồng.	x		nt	nt	nt	149	Tỉnh Lâm Đồng huy động tổ chức
6	Tham gia Hội thảo giao lưu kinh nghiệm nông nghiệp Quốc tế năm 2025 (Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai tổ chức)	x		nt	nt	nt	168	Công tác phối hợp với các địa phương để triển khai còn gặp khó khăn; Không đủ thời gian triển khai các gói thầu.

7	Đoàn công tác của tỉnh xúc tiến thương mại tại Hoa Kỳ		x	nt	nt	nt	nt	3.000	Thực hiện theo ý kiến chỉ đạo tạm dừng của Thường trực Tỉnh uỷ.
8	Tham gia Hội chợ triển lãm tại Trung Quốc.		x	nt	nt	nt	nt	420	Công tác phối hợp với các địa phương để triển khai còn gặp khó khăn; Không đủ thời gian triển khai các gói thầu.
9	Hội nghị Kết nối giao thương giữa Doanh nghiệp Đồng Nai với nhà cung cấp của tỉnh, thành miền Nam.	x		nt	nt	nt	nt	126	nt
10	Hội nghị Kết nối giao thương giữa tiêu thương chợ truyền thống trên địa bàn các huyện, thành phố với chợ Dầu mới Nông sản Dầu Giây	x		nt	nt	nt	nt	73	nt
11	Hội nghị Kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp, nhà cung cấp từ các tỉnh, thành với hệ thống phân phối của Đồng Nai	x		nt	nt	nt	nt	63	nt
12	Xây dựng "Điểm bán hàng Việt Nam"	x		nt	nt	nt	nt	255	nt
13	Chuyến hàng Việt về nhà máy và các Khu công nghiệp	x		nt	nt	nt	nt	132	nt
14	Phiên chợ Công nhân	x		nt	nt	nt	nt	743	nt
15	Tuần hàng Việt Nam	x		nt	nt	nt	nt	105	nt
16	Phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn	x		nt	nt	nt	nt	406	nt

17	Tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao nhận thức về sự cần thiết đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại	x		nt	nt	nt	97	nt
18	Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia Hội chợ triển lãm trực tiếp và trên môi trường mạng.	x		nt	nt	nt	150	nt
19	Kinh phí cập nhật thông tin Website Trung tâm Xúc tiến thương mại	x		nt	nt	nt	82	Để nghị hủy, vì Trang web của Trung tâm Xúc tiến thương mại không còn hoạt động.
II Chương trình Xúc tiến du lịch								
1	Thực hiện Bản tin Du lịch hàng quý.	x		nt	nt	nt	110	Đã thực hiện 02 số Bản tin Du lịch Quý I & Quý II (Bản tin Quý III & Quý IV để xuất chuyển sang năm 2026 thực hiện). Nguyên nhân như sau: - Sau sáp nhập: chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm (mới) gồm: Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, hỗ trợ doanh nghiệp sự kiện và dịch vụ đối ngoại... - Vì vậy, Bản tin cần phải xây dựng đảm bảo đầy đủ thông tin hoạt động trên các lĩnh vực, phù hợp với chức năng mới đảm bảo hiệu quả và thống nhất phản ánh toàn diện hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch.
2	Giới thiệu, xúc tiến, quảng bá du lịch Đồng Nai trên hệ thống cảng hàng không trực thuộc Tổng công ty Cảng hàng Không Việt Nam	x		Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Xúc tiến DTTM&DL	Các Sở, ban, ngành có liên quan; Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai; UBND các xã, phường; các Hiệp	450	Nguyên nhân như sau: - Yêu cầu Công ty hàng không Việt Nam toàn bộ video clip (TVC) quảng bá phải được thẩm định, phê duyệt trước 03 tháng so với thời điểm dự kiến phát sóng. - Tỉnh Đồng Nai vừa sáp nhập, tình đang trong quá trình xây dựng, định hình lại hình ảnh nhân

							hội/Hội doanh nghiệp tỉnh.		diện, slogan và thông điệp truyền thông du lịch của tỉnh mới (hiện chưa có video clip TVC chính thức đại diện cho hình ảnh du lịch của tỉnh). - Thời gian hoàn thiện hình ảnh, kịch bản, sản xuất TVC quảng bá không đủ quy trình phê duyệt của Công ty Hàng không Việt Nam
3	Tổ chức Hội nghị Xúc tiến quảng bá du lịch Đồng Nai tại sự kiện văn hóa du lịch ngoại tỉnh	x	Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Xúc tiến ĐTTM&DL	Các Sở, ban, ngành có liên quan; Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai; UBND các xã, phường; các Hiệp hội/Hội doanh nghiệp tỉnh.	306		Nguyên nhân như sau: - Các địa phương, đối tác xúc tiến lớn đang trong thời kỳ ổn định tổ chức, cơ cấu bộ máy, nên chưa tổ chức sự kiện quy mô liên vùng. - Tổ chức Hội nghị trong giai đoạn này thiếu hiệu quả, cần có định hướng xúc tiến phù hợp với chức năng mở rộng của tỉnh Đồng Nai mới. - Cần tập trung hoàn thiện kế hoạch xúc tiến tổng hợp giai đoạn 2026-030; lựa chọn thời điểm thích hợp để đảm bảo hiệu quả thiết thực, tiết kiệm nguồn lực và nâng cao hình ảnh du lịch tỉnh.	
4	Thực hiện sửa chữa pano tuyên truyền, quảng bá du lịch Đồng Nai	x	nt	nt	nt	450		Nguyên nhân như sau: Thực hiện pano thuộc gói đầu thầu công khai, nên cần đủ thời gian để tổ chức đầu thầu, chọn nhà trúng thầu (không đủ thời gian thực hiện).	
5	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về du lịch	x	Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Xúc tiến ĐTTM&DL	Các Sở, ban, ngành có liên quan; Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai; UBND các xã, phường; các Hiệp hội/Hội doanh nghiệp tỉnh.	279		Nguyên nhân như sau: Việc huy động học viên trong ngành du lịch vào thời điểm cuối năm rất khó; nhân sự lĩnh vực: hướng dẫn viên, nhân viên phục vụ, điều hành tour, lễ tân, buồng phòng, nhà hàng hiện tập trung phục vụ khách du lịch Lễ, Tết v.v... (khó sắp xếp thời gian tham dự đào tạo, dẫn đến lãng phí nguồn lực, giảm hiệu quả tổ chức lớp...).	
6	Tổ chức Ngày hội giao lưu Văn hóa, Du lịch và Âm thực giữa Đồng Nai và các tỉnh cụm Đồng Nai Bộ	x	nt	nt	nt	342		Do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tạm dừng không thực hiện.	

C. Nội dung đã thực hiện, chưa thanh toán:

Số TT	Nội dung	Địa điểm tổ chức		Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Số tiền (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	
		Trong nước	Ngoài nước						
I	Chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại								
1	Tổ chức Đoàn công tác của tỉnh Xúc tiến thương mại tại Hoa Kỳ.		x	nt	nt	nt	30	Thanh toán chi phí thẩm định giá; tư vấn thầu	
2	Hỗ trợ các Hiệp hội, Hội, Doanh nghiệp tham gia các Hội chợ triển lãm tại nước ngoài.		x	nt	nt	nt	200		
3	Hỗ trợ Hiệp hội gỗ và thủ công mỹ nghệ tỉnh Đồng Nai tham gia gian hàng tại Hội chợ Spoga + Gafa 2025, CHLB Đức.		x	nt	nt	nt	200		Đã thực hiện, chưa thanh toán
4	Tổ chức Hội chợ công thương vùng Đông Nam Bộ 2025 tại Đồng Nai		x	nt	nt	nt	90		
II	Chương trình Xúc tiến du lịch							1,940	
1	Tham gia Hội chợ du lịch quốc tế TP. Hồ Chí Minh ITE	x		nt	nt	nt	270	Đã thực hiện, chưa thanh toán	
2	Thực hiện phim Ký sự Đồng Nai (giới thiệu văn hóa, lịch sử và du lịch Đồng Nai) trên Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai.	x		nt	nt	nt	320,6		
3	Tổ chức đoàn khảo sát, trao đổi chuyên đề xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch mới, xúc tiến điểm đến tại Đồng Nai.	x		nt	nt	nt	144		

4	Tổ chức Tuần lễ Văn hóa - Du lịch - Âm thực Đồng Nai	x		nt	nt	nt	960	
5	Tham gia sự kiện Năm du lịch quốc gia 2025	x		nt	nt	nt	8	
6	Tổ chức đoàn famtrip khảo sát, trao đổi kinh nghiệm về phát triển du lịch ở các tỉnh Tây Nam Bộ	x		nt	nt	nt	32,4	
7	Duy trì trang thông tin điện tử, nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng trên trang thông tin điện tử của Trung tâm XTDL	x		nt	nt	nt	117	Sau thời điểm sáp nhập, việc duy trì trang thông tin điện tử cũ tại địa chỉ: www.ttxtdldongnai.com đã ngưng hoạt động, kinh phí còn lại 42 triệu đồng chưa sử dụng.
8	Thực hiện bảo trì hệ thống phòng cháy chữa cháy tại đơn vị	x		nt	nt	nt	22	Do đơn vị sáp nhập và chuyển đổi trụ sở làm việc, Trung tâm Xúc tiến Du lịch (cũ) chưa thực hiện công tác bảo trì hệ thống phòng cháy, chữa cháy
9	Giới thiệu du lịch Đồng Nai trên bảng thông tin trạm dừng xe buýt	x		nt	nt	nt	66	Đang thực hiện (hợp đồng ký tháng 02/2025 đến tháng 11/2025); kết thúc hợp đồng sẽ thực thanh toán theo quy định.

D. Về hoạt động xúc tiến đầu tư: Các Sở, ban, ngành được giao chủ trì thực hiện, có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức, triển khai thực hiện theo Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2025 của tỉnh Đồng Nai./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4109/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình xúc tiến thương mại năm 2025 tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019";

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương Đồng Nai tại Công văn số 7254/SCT-KHTCTH ngày 19 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình Xúc tiến Thương mại năm 2025 tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ chương trình được ban hành kèm theo Quyết định này tổ chức triển

khai thực hiện. Kết quả kịp thời báo cáo, đề xuất gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Giao Sở Tài chính xem xét, cân đối giải quyết kinh phí cho Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan để thực hiện chương trình Xúc tiến thương mại nêu trên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính và Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh - Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH

Xúc tiến Thương mại năm 2025 tỉnh Đồng Nai
(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

I. DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ

1. Danh mục các sản phẩm được hỗ trợ

- 1.1. Nhóm sản phẩm vật liệu xây dựng;
- 1.2. Nhóm sản phẩm gốm, sứ, gạch men (gốm mỹ nghệ, sứ dân dụng và công nghiệp, gạch men);
- 1.3. Hạt điều và các loại hạt khác (cà phê, hạt tiêu,...);
- 1.4. Thức ăn chăn nuôi; Sản phẩm chăn nuôi: Heo, bò, gà...
- 1.5. Thực phẩm chế biến: Bột ngọt, bánh kẹo, trái cây, thức uống đóng hộp, cà phê hòa tan, sữa, nấm, sầu riêng, ớt đóng hộp,...
- 1.6. Vải sợi các loại; Sản phẩm dệt sợi;
- 1.7. Quần áo may sẵn và sản xuất phụ kiện;
- 1.8. Giấy dép và sản xuất phụ kiện;
- 1.9. Hóa dược và nông dược (cho người và động thực vật);
- 1.10. Nhựa và các sản phẩm từ nhựa;
- 1.11. Máy móc thiết bị nông nghiệp
- 1.12. Ô tô, xe máy và sản xuất linh kiện, phụ tùng;
- 1.13. Dây và cáp điện các loại;
- 1.14. Máy móc, thiết bị điện công nghiệp (máy biến thế, động cơ điện,...);
- 1.15. Sản phẩm linh kiện điện tử và máy móc thiết bị điện tử tin học, viễn thông;
- 1.16. Sản phẩm chế biến từ gỗ các loại;
- 1.17. Cao su; các sản phẩm từ cao su
- 1.18. Sản phẩm Ocop, sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh.
- 1.19. Sản phẩm thủ công mỹ nghệ;
- 1.20. Sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh như: Cà phê, hạt điều, hạt tiêu, bưởi, xoài, thanh long, chôm chôm, sầu riêng...

2. Đối tượng được hỗ trợ

Đối tượng được thụ hưởng kinh phí hỗ trợ là những doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh, hộ nông dân, trang trại tham gia vào chương trình có nhu cầu về phát triển mặt hàng theo định hướng và thị trường mục tiêu.

II. THỊ TRƯỜNG MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Trong tỉnh Đồng Nai

- a) Phục vụ cho dân cư thuộc khu vực nông thôn, chú trọng đến các xã điểm của tỉnh;
- b) Khu tập trung công nhân các khu công nghiệp, các nông trường cao su;
- c) Thị trường thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh.

2. Các tỉnh trọng điểm: Thị trường thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Huế, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam ...

3. Thị trường nước ngoài: Mỹ, Liên bang Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Campuchia, Indonesia, CHLB Đức, Ấn Độ, Úc, Lào, Nam Phi...

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

- 1. Hội chợ triển lãm trong tỉnh.
- 2. Hội chợ triển lãm ngoài tỉnh.
- 3. Hội chợ, triển lãm và giao thương nước ngoài.
- 4. Kết nối giao thương, Hội nghị, hội thảo trong nước.
- 5. Hoạt động XTMM hỗ trợ sản phẩm nông nghiệp nông thôn tiêu biểu và sản phẩm chủ lực của địa phương.
- 6. Hoạt động XTMM "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng VN".
- 7. Đẩy mạnh công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
- 8. Kinh phí cập nhật thông tin Website Trung tâm Xúc tiến Thương mại.
- 9. Tổ chức hội chợ công thương vùng Đông nam bộ 2025 tại Đồng Nai.
- 10. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chương trình 9th Monthly B2B (giao thương ngày 09 hàng tháng) tại Tp. HCM.
- 11. Festival Gốm truyền thống Biên Hòa, Đồng Nai năm 2025.
- 12. Bảng tổng hợp dự toán kinh phí chương trình xúc tiến thương mại năm 2025.
- 13. Bảng tổng hợp chi tiết dự toán kinh phí chương trình xúc tiến thương mại năm 2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- 1. Mức hỗ trợ và thủ tục tham gia chương trình để được hỗ trợ thực hiện theo quy định từ Điều 3 đến Điều 12 Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định nội dung

chi và mức chi hỗ trợ Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Kinh phí thuộc nguồn quỹ xúc tiến thương mại hỗ trợ cho những hoạt động đã được ghi trong chương trình được duyệt và thanh quyết toán theo quy định của UBND tỉnh Đồng Nai và Bộ Tài chính.

3. Cơ sở cho việc lập dự toán chi hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

4. Kế hoạch kinh phí hỗ trợ của chương trình được xây dựng trên cơ sở tiết kiệm, không lập kế hoạch chi cho các hoạt động trong thực tế có thể sử dụng các nguồn thu khác để tự cân đối.

5. Sở Công Thương Đồng Nai chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan như Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Nông dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa,... triển khai, theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo UBND tỉnh Đồng Nai vào cuối quý IV hàng năm./.



BẢNG TỌNG HỢP CHI TIẾT DỰ TOÁN KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 21/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	ĐVT: Đồng	Ghi chú
I	HỘI CHỢ TRIỂN LÃM TRONG TỈNH				97.200.000		
1.	Hỗ trợ cho các sản phẩm OCOP trưng bày, giới thiệu sản phẩm trong gian hàng chung tỉnh Đồng Nai tham gia các hội chợ trong và ngoài tỉnh. Tổ chức gian hàng chung trưng bày, quảng bá các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của tỉnh tại hội chợ trong tỉnh.				97.200.000		
1	Chi phí thuê 02 gian hàng	gian	2	9.000.000	18.000.000		
2	Thiết kế, thi công gian hàng	gian	2	20.000.000	40.000.000		
3	Thuê bảo vệ trực đêm trông coi gian hàng	2 người x 7 đêm x 8 giờ/đêm x 50.000đ			5.600.000		
4	Nhiên liệu phục vụ chôn sản phẩm (chọn sản phẩm tại các huyện trên địa bàn tỉnh)	lít	50	24.000	1.200.000		
5	Văn phòng phẩm	Chương trình	1	1.500.000	1.500.000		
6	Thuê bốc vác hàng triển lãm lên và xuống	4 người x 2 lượt x 500.000đ/lượt			4.000.000		
7	Thuê xe vận chuyển hàng hóa từ các huyện trên địa bàn tỉnh và trả lại sau khi kết thúc hội chợ	Chương trình	1	4.500.000	4.500.000		
8	Thiết kế, in, đóng cuốn kỷ yếu thông tin doanh nghiệp tỉnh	cuốn	400	55.000	22.000.000		
9	Điện thoại hỗ trợ	người	2	200.000	400.000		
2	Hội chợ mua sắm cuối năm Đồng Nai						
II	HỘI CHỢ TRIỂN LÃM NGOÀI TỈNH				2.364.300.000		Tự cân đối
II.1	Tham gia hội chợ OCOP. Hội chợ triển lãm chuyên ngành Cà phê và sản phẩm OCOP				132.300.000		
1	Thuê gian hàng	gian	2	5.000.000	10.000.000		
2	Thiết kế và thi công	gian	2	15.000.000	30.000.000		
3	Vận chuyển hàng triển lãm từ Đồng Nai - Đắk Lắk và ngược lại	4m3 x 2.400.000 đ/m3/lượt x 2 lượt			19.200.000		
4	Chi phí nhiên liệu chở Lính đạo đi và về sân bay Tân Sơn Nhất	Lít	25	24.000	600.000		
5	Vé máy bay khứ hồi cho lãnh đạo đi dự hội chợ	Vé	2	3.000.000	6.000.000		

6	Thuế xe trọn gói phục vụ hội chợ: Xe 7 chỗ ngồi; Thời gian: 08 ngày. Chi phí thuế xe đã bao gồm: thuế VAT, phí cầu đường, chi phí ăn ở của lái xe, xăng dầu, bảo hiểm...	gói	1	18.000.000	18.000.000
7	Thiết kế, in kỹ yếu giới thiệu các doanh nghiệp trong tỉnh quảng bá tại HC	Cuốn	200	55.000	11.000.000
8	Chi phí nhiên liệu đi lựa chọn sản phẩm tại các huyện	Lít	100	24.000	2.400.000
9	Chi phí phòng nghỉ	02 phòng x 700.000đ/phòng x 07 đêm 02 phòng x 700.000đ/phòng x 05 đêm			16.800.000
10	Văn phòng phẩm phục vụ hội chợ	Chương trình	1	1.100.000	1.100.000
11	Công tác phí phục vụ hội chợ	200.000đ/ngày x 04 người x 08 ngày + 200.000đ/ngày x 02 người x 06 ngày			8.800.000
12	Thuế bảo vệ trông coi gian hàng	2 người x 500.000 đ/đêm x 6 đêm			6.000.000
13	Thuế bốc vác hàng hóa lên xuống hội chợ	500.000 đ/người/lượt x 2 người x 2 lượt			2.000.000
14	Điện thoại liên lạc phục vụ hội chợ	Chương trình	1	400.000	400.000
II.2 Hội chợ hàng Việt Nam tiêu biểu xuất khẩu 2025 tại TPHCM					
1	Thuế gian hàng	Gian	6	12.500.000	75.000.000
2	Thiết kế và thi công	Gian	6	15.000.000	90.000.000
3	Thiết kế, in tài liệu giới thiệu các doanh nghiệp trong tỉnh	Cuốn	300	55.000	16.500.000
4	Vận chuyển hàng hóa từ Đồng Nai - TPHCM và ngược lại	6m3 x 1.500.000đ/m3 x 2 lượt			18.000.000
5	Thuế xe trọn gói phục vụ hội chợ: Xe 7 chỗ ngồi; Thời gian: 05 ngày. Chi phí thuế xe đã bao gồm: thuế VAT, phí cầu đường, ăn ở của lái xe, xăng dầu, bảo hiểm...	gói	1	12.000.000	12.000.000
6	Văn phòng phẩm phục vụ hội chợ	Chương trình	1	1.000.000	1.000.000
7	Công tác phí phục vụ hội chợ	(200.000đ/ngày x 04 người x 6 ngày) (200.000đ/ngày x 02 người x 2 ngày)			5.600.000
8	Thuế bốc vác hàng hóa lên xuống	500.000 đ/người/lượt x 2 người x 2 lượt			2.000.000
9	Điện thoại liên lạc phục vụ hội chợ	Người	2	200.000	400.000
10	Thẩm định giá thi công gian hàng	Chương trình	1	1.500.000	1.500.000
11	Thuế bảo vệ trông coi gian hàng hội chợ	2 người x 500.000 đ/đêm x 5 đêm			5.000.000

II.3	Hội chợ Thương mại Việt Nam - Campuchia tại Đắk Nông					149.020.000	
1	Thuế gian hàng	gian	4		5.000.000	20.000.000	
2	Thiết kế và thi công	gian	4		12.000.000	48.000.000	
3	Vận chuyển hàng triển lãm từ Đồng Nai - Đắk Nông và ngược lại	4m3 x 2.200.000 đ/m3/lượt x 2 lượt				17.600.000	
4	Nhiên liệu phục vụ công tác hội chợ (chở lãnh đạo đi công tác khứ hồi)	Lít	80		24.000	1.920.000	
5	Phí cầu phà đường	Lượt	2		200.000	400.000	
6	Thuế xe trọng gói phục vụ hội chợ: Xe 7 chỗ ngồi; Thời gian: 09 ngày. Chi phí thuế xe đã bao gồm: thuế VAT, phí cầu đường, ăn ở của lái xe, xăng dầu, bảo hiểm...	gói	1		13.500.000	13.500.000	
7	Thiết kế, in kỷ yếu giới thiệu các doanh nghiệp trong tỉnh quảng bá tại HC	Cuốn	300		55.000	16.500.000	
8	Chi phí phòng nghỉ	02 phòng x 700.000đ/phòng x 08 đêm + 02 phòng x 700.000đ/phòng x 03 đêm				15.400.000	
9	Văn phòng phẩm phục vụ hội chợ	Chương trình	1	1.500.000		1.500.000	
10	Công tác phí phục vụ hội chợ	200.000đ/ngày x 04 người x 09 ngày + 200.000đ/ngày x 02 người x 04 ngày				8.800.000	
11	Thuế bảo vệ trồng coi gian hàng	1 người x 500.000 đ/đêm x 6 đêm				3.000.000	
12	Thuế bốc vác hàng hóa lên xuống hội chợ	500.000 đ/người/lượt x 2 người x 2 lượt				2.000.000	
13	Điện thoại liên lạc phục vụ hội chợ	Chương trình	1	400.000		400.000	
II.4	Hội chợ Hàng Việt Đà Nẵng 2025 - Tôn vinh sản phẩm OCOP					171.000.000	
1	Thuế gian hàng	gian	4		5.000.000	10.000.000	
2	Thiết kế và thi công	gian	4		12.000.000	48.000.000	
3	Vận chuyển hàng triển lãm từ Đồng Nai - Đà Nẵng và ngược lại	4m3 x 2.700.000 đ/m3/lượt x 2 lượt				21.600.000	
4	Chi phí nhiên liệu chở Lãnh đạo đi và về sân bay Tân Sơn Nhất	Lít	25		24.000	600.000	
5	Thuế xe trọng gói phục vụ hội chợ: Xe 7 chỗ ngồi; Thời gian: 07 ngày. Chi phí thuế xe đã bao gồm: thuế VAT, phí cầu đường, chi phí ăn ở của lái xe, xăng dầu, bảo hiểm...	gói	1		12.000.000	12.000.000	

6	Vé máy bay khứ hồi cho Lãnh đạo	3.000.000đ/lượt x 02 người x 02 lượt	12.000.000
7	Vé tàu, xe đi và về cho 04 viên chức đi công tác tại Đà Nẵng	1.000.000đ/lượt x 04 người x 02 lượt	8.000.000
8	Thiết kế, in kỹ yếu giới thiệu các doanh nghiệp trong tỉnh quảng bá tại Hội chợ	Cuốn 300 55.000	16.500.000
9	Chi phí nhiên liệu đi lựa chọn sản phẩm tại các huyện	Lít 100 24.000	2.400.000
10	Chi phí phòng nghỉ	02 phòng x 700.000đ/phòng x 08 đêm + 02 phòng x 700.000đ/phòng x 05 đêm	19.600.000
11	Văn phòng phẩm phục vụ hội chợ	Chương trình 1 1.500.000	1.500.000
12	Công tác phí phục vụ hội chợ	200.000đ/ngày x 04 người x 10 ngày + 200.000đ/ngày x 02 người x 06 ngày	10.400.000
13	Thuê bảo vệ trông coi gian hàng	2 người x 500.000 đ/đêm x 6 đêm	6.000.000
14	Thuê bốc vác hàng hóa lên xuống hội chợ	500.000 đ/người/lượt x 2 người x 2 lượt	2.000.000
15	Điện thoại liên lạc phục vụ hội chợ	Chương trình 1 400.000	400.000
II.5	Ngày hội sản phẩm đặc trưng nổi tiếng An Giang và các vùng miền lần thứ II năm 2025		158.680.000
1	Thuê gian hàng	gian 4 5.000.000	20.000.000
2	Thiết kế và thi công	gian 4 11.500.000	46.000.000
3	Vận chuyển hàng triển lãm từ Đồng Nai -An Giang và ngược lại	6m3 x 1.800.000 đ/m3/lượt x 2 lượt	21.600.000
4	Nhiên liệu phục vụ công tác hội chợ (chờ lãnh đạo đi công tác khứ hồi)	Lít 120 24.000	2.880.000
5	Phí cầu phà đường	Lượt 2 300.000	600.000
6	Thuê xe trộn gói phục vụ hội chợ: Xe 7 chỗ ngồi; Thời gian: 09 ngày. Chi phí thuê xe đã bao gồm: thuế VAT, phí cầu đường, chi phí ăn ở của lái xe, xăng dầu, bảo hiểm...	gói 1 16.000.000	16.000.000
7	Thiết kế, in kỹ yếu giới thiệu các doanh nghiệp trong tỉnh quảng bá tại HC	Cuốn 300 55.000	16.500.000
8	Chi phí nhiên liệu đi lựa chọn sản phẩm tại các huyện	Lít 50 24.000	1.200.000
9	Chi phí phòng nghỉ	02 phòng x 700.000đ/phòng x 08 đêm + 02 phòng x 700.000đ/phòng x 04 đêm	16.800.000
10	Văn phòng phẩm phục vụ hội chợ	Chương trình 1 1.500.000	1.500.000

11	Công tác phí phục vụ hội chợ	200.000đ/ngày x 04 người x 09 ngày + 200.000đ/ngày x 02 người x 05 ngày			9.200.000	
12	Thuê bảo vệ trông coi gian hàng	1 người x 500.000 đ/đêm x 6 đêm			3.000.000	
13	Thuê bốc vác hàng hóa lên xuống hội chợ	500.000 đ/người/lượt x 2 người x 2 lượt			3.000.000	
14	Điện thoại liên lạc phục vụ hội chợ	Chương trình	1	400.000	400.000	
II.6	Tham gia hội chợ OCOP. Tổ chức gian hàng chung trưng bày, quảng bá các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của tỉnh tại Hội chợ Vùng Đông Nam Bộ					139.200.000
1	Chi phí thuê gian hàng	gian	6	5.000.000	30.000.000	
2	Thiết kế, thi công gian hàng	gian	6	12.000.000	72.000.000	
3	Thuê bảo vệ trực đêm trông coi gian hàng	2 người x 7 đêm x 8 giờ/đêm x 50.000đ			5.600.000	
4	Nhiên liệu phục vụ chọn sản phẩm (chọn sản phẩm tại các huyện trên địa bàn tỉnh)	lít	100	24.000	2.400.000	
5	Văn phòng phẩm	Chương trình	1	1.500.000	1.500.000	
6	Thuê bốc vác hàng triển lãm lên và xuống	3 người x 2 lượt x 500.000đ/lượt			3.000.000	
7	Thuê xe vận chuyển hàng hóa từ các huyện trên địa bàn tỉnh và trả lại sau khi kết thúc hội chợ	Chương trình	1	6.400.000	6.400.000	
8	Thảm định giá thi công gian hàng	Chương trình	1	1.400.000	1.400.000	
9	Thiết kế, in, đóng cuốn kỷ yếu thông tin doanh nghiệp tỉnh	cuốn	300	55.000	16.500.000	
	Điện thoại hỗ trợ	người	2	200.000	400.000	
II.7	Tổ chức gian hàng chung trưng bày, quảng bá các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của tỉnh tại Hội chợ Công nghiệp - Thương mại Phú Yên năm 2025					168.800.000
1	Thuê gian hàng	Gian	4	8.000.000	32.000.000	
2	Thiết kế và thi công	Gian	4	11.000.000	44.000.000	
3	Thiết kế, in tài liệu giới thiệu các doanh nghiệp trong tỉnh	Cuốn	280	55.000	15.400.000	
4	Vận chuyển hàng hóa từ Đồng Nai - Phú Yên và ngược lại	6m3 x 2.400.000đ/m3 x 2 lượt			28.800.000	
5	Vé tàu hỏa hoặc xe giường nằm cho viên chức đi trực hội chợ khur hải	Vé	8	600.000	4.800.000	
6	Nhiên liệu phục vụ công tác hội chợ (chở lãnh đạo đi công tác khur hải)	Lít	200	24.000	4.800.000	

7	Phí cầu pha đường		Lượt	2	300.000	600.000
8	Thuế xe 5 chỗ chờ lãnh đạo và viên chức trực hội chợ tại Phú Yên		Ngày	8	500.000	4.000.000
9	Chi phí phòng nghỉ Đoàn công tác				02 phòng đôi x 700.000đ/phòng x 07 đêm 02 phòng đơn x 700.000đ/phòng x 4 đêm	15.400.000
10	Văn phòng phẩm phục vụ hội chợ		Chương trình	1	1.000.000	1.000.000
11	Công tác phí phục vụ hội chợ				(200.000đ/ngày x 04 người x 8 ngày) (200.000đ/ngày x 02 người x 5 ngày)	8.400.000
12	Thuế bốc vác hàng hóa lên xuống				500.000 đ/người/lượt x 2 người x 2 lượt	2.000.000
13	Điện thoại liên lạc phục vụ hội chợ		Người	2	200.000	400.000
14	Thăm định giá thi công gian hàng		Chương trình	1	1.200.000	1.200.000
15	Thuế bảo vệ trông coi gian hàng hội chợ				2 người x 500.000 đ/đêm x 6 đêm	6.000.000
II.8	Hội chợ Triển lãm nông nghiệp quốc tế - AgroViet 2025 (7 ngày)					129.800.000
1	Vật dụng trưng bày, trang trí, bảo quản					2.000.000
	Dụng cụ trưng bày (khăn trải bàn, lọ, giỏ, rổ,...)		Cái	20	100.000	2.000.000
2	Thi công thiết kế dàn dựng, gian hàng					51.100.000
	Thuê gian hàng tiêu chuẩn		Gian hàng	2	7.000.000	14.000.000
	Thuê kệ 3 tầng lớn (1000 rộng x 1500 dài x 1000/750/500 chiều cao)		kệ	4	2.500.000	10.000.000
	Thuê kệ 2 tầng nhỏ (700 rộng x 1000 dài x 1000/750 chiều cao)		kệ	2	2.000.000	4.000.000
	Thuê kệ dựng brochure		kệ	1	1.500.000	1.500.000
	Vách tường chính gian hàng (Căng bạt in Hi Flex, khung sắt) 18m2 x 500.000 m2		m2	18	500.000	9.000.000
	Trán gian hàng (Căng bạt in Hi Flex, khung sắt) 6m x 1 m		m2	6	500.000	3.000.000
	Vách tường bên hông gian hàng (Căng bạt in Hi Flex, khung sắt) 18 m2 x 500.000 m2		m2	18	500.000	9.000.000
	Thuê bạt quây gian hàng		cái	4	150.000	600.000
3	Phương tiện đưa đón cán bộ					43.300.000
	Phương tiện đưa đón cán bộ tham gia hội chợ (vé máy bay đi và về): 3 người x 2 vé = 6 vé		Vé	6	3.500.000	21.000.000
	Thuê xe đưa cán bộ di chuyển từ cơ quan đến sân bay và ngược lại; taxi từ sân bay đến hội chợ và ngược lại		Chuyến	4	2.000.000	8.000.000
	Cước gửi sản phẩm các đơn vị gửi đi trưng bày		chuyến	2	7.000.000	14.000.000
	Cước taxi từ khách sạn đến hội chợ		Đợt	1	300.000	300.000

4	Thuê phòng nghỉ, phụ cấp công tác					16.200.000	
	Chi tiền phòng ngủ (3 người = 2 phòng x 6 ngày x 1.000.000 đồng/ngày)	Ngày	12	1.000.000	12.000.000		
5	Phụ cấp lưu trú: 3 người x 200.000đ/người x 7 ngày	Người x ngày	21	200.000	4.200.000		
	In ấn tài liệu giới thiệu quảng sản phẩm				17.200.000		
	In màu bảng tên sản phẩm bia cứng: 30 tấm x 20.000đ/tấm	tấm	30	20.000	600.000		
	In tài liệu giới thiệu sản phẩm nông sản Đồng Nai	cuốn	300	40.000	12.000.000		
	Kẹp đóng gim bảng tên trên giỏ sản phẩm: 30 cái x 20.000đ	kẹp	30	20.000	600.000		
	In tờ rơi giới thiệu các sản phẩm trưng bày tại gian hàng	Tờ	1.000	4.000	4.000.000		
II.9	Hội chợ - Triển lãm Giồng, Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh - năm 2025 (7 ngày)				88.500.000		
1	Gian hàng triển lãm				51.100.000		
	Thuê gian hàng triển lãm	gian	2	7.000.000	14.000.000		
	Thuê kệ 3 tầng lớn (1000 rộng x 1500 dài x 1000/750/500 chiều cao)	kệ	4	2.500.000	10.000.000		
	Thuê kệ 2 tầng nhỏ (700 rộng x 1000 dài x 1000/750 chiều cao)	kệ	2	2.000.000	4.000.000		
	Thuê kệ đựng brochure	kệ	1	1.500.000	1.500.000		
	Vách tường chính gian hàng (Căng bạt in Hi Flex, khung sắt) 18m2x500.000m2	m2	18	500.000	9.000.000		
	02 vách tường 02 bên gian hàng (Căng bạt in Hi Flex, khung sắt): 18m2 x 500.000m2	m2	18	500.000	9.000.000		
	Trán gian hàng (Căng bạt in Hi Flex, khung sắt) 6m x 1 m	m2	6	500.000	3.000.000		
2	Thuê bạt quây gian hàng	cái	4	150.000	600.000		
	Phương tiện đưa đón cán bộ				4.000.000		
	Thuê xe đưa cán bộ và sản phẩm đi chuyển từ cơ quan đến Địa điểm tổ chức hội chợ và ngược lại	Chuyến	2	2.000.000	4.000.000		
3	Thuê phòng nghỉ, phụ cấp công tác				16.200.000		
	Chi tiền phòng ngủ (3 người = 2 phòng x 6 ngày x 1.000.000 đồng/ngày)	Ngày	12	1.000.000	12.000.000		
	Phụ cấp lưu trú cán bộ đi triển lãm: 3 người x 200.000đ/người x 7 ngày	Người x ngày	21	200.000	4.200.000		
4	In ấn tài liệu giới thiệu giới thiệu làng nghề				17.200.000		
	In màu bảng tên sản phẩm bia cứng: 30 tấm x 20.000đ/tấm	tấm	30	20.000	600.000		
	In tài liệu giới thiệu sản phẩm OCCOP tỉnh Đồng Nai	cuốn	300	40.000	12.000.000		
	Kẹp đóng gim bảng tên trên giỏ sản phẩm: 30 cái x 20.000đ	kẹp	30	20.000	600.000		

	ln tờ rơi giới thiệu các sản phẩm trưng bày tại gian hàng	Tờ	1.000	4.000	4.000.000
II.10	Hỗ trợ Hiệp hội Gỗ và Thủ công mỹ nghệ tham gia HCITL trong ngoài tỉnh.				1.000.000.000
III	HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM VÀ GIAO THƯƠNG QUỐC NGOÀI				4.835.700.000
III.1	Đoàn công tác của tỉnh xúc tiến thương mại tại Hoa Kỳ (10 cán bộ CCVC + 14 DN; 8 ngày)				3.105.220.000
I.1	Chi phí cho các thành viên là công chức, viên chức.				1.066.125.000
1	Vé máy bay cho Trưởng đoàn (tiêu chuẩn A)	người	1	120.000.000	120.000.000
2	Vé máy bay cho thành viên là công chức, viên chức	người	9	54.000.000	486.000.000
3	Tiền thuê phương tiện từ sân bay - nơi ở (nước ngoài) 110 USD/người.	người	10	2.750.000	27.500.000
4	Tiền thuê phương tiện đi làm việc hàng ngày tại nơi đến công tác 80 USD/người x 9 người	người	10	2.000.000	20.000.000
5	Tiền phòng nghỉ cho Trưởng đoàn (1 người hạng A x 85USD x 5 đêm)	người x đêm	5	2.125.000	10.625.000
6	Tiền phòng nghỉ (9 người hạng B x 80USD x 5 đêm)	người x đêm	45	2.000.000	90.000.000
7	Tiền ăn, tiêu vật cho Trưởng đoàn (1 người hạng A x 80 USD x 8 ngày)	người x ngày	8	2.000.000	16.000.000
8	Tiền ăn, tiêu vật cho công chức, viên chức (9 người hạng B x 75 USD x 8 ngày)	người x ngày	72	1.875.000	135.000.000
9	Lệ phí thị thực (200 USD)	người	10	5.000.000	50.000.000
10	Thuế xe đi làm hộ chiếu, thị thực	chuyến	4	1.500.000	6.000.000
11	Tiền bảo hiểm y tế	người	10	1.250.000	12.500.000
12	Thanh toán cho đơn vị cung cấp (hướng dẫn viên đơn vị tổ chức phục vụ cho Đoàn công tác: 01 HDV trong nước + 01 HDV tại nước sở tại)	người	1	84.000.000	84.000.000
13	Phí điện thoại, fax, internet tại nước ngoài (80 USD/đoàn)	đoàn	1	2.000.000	2.000.000
14	Tiền cước hành lý (100 USD)	đoàn	1	2.500.000	2.500.000
15	Thuế xe 30 chỗ Biển Hòa - sân bay TSN - Biên Hòa (khứ hồi)	chuyến	2	2.000.000	4.000.000
1.2	Chi phí chung cho công tác chuẩn bị.				77.000.000
1	Chi phí in ấn tài liệu phục vụ đoàn công tác (bao gồm đóng tập tài liệu)	cuốn	100	50.000	5.000.000

2	Chi phí nhiên liệu phục vụ đoàn công tác	lit	100	25.000	2.500.000	
3	Thuế dịch tài liệu sang tiếng Anh	trang	100	195.000	19.500.000	
4	Thuế biên dịch và đọc lời bình cho phim giới thiệu tổng quan về Đồng Nai	gói	1	21.000.000	21.000.000	
5	Chi phí văn phòng phẩm	lần	1	1.000.000	1.000.000	
6	Tranh phong cảnh làm quà tặng.	bức	3	1.000.000	3.000.000	
7	Phi điện thoại phục vụ công tác tổ chức	đoàn	1	1.000.000	1.000.000	
8	Chi phí in thẻ đeo, thẻ hành lý, túi đựng tài liệu cho khách tham dự hội nghị	hội nghị	1	12.000.000	12.000.000	
9	Chi làm thêm giờ					
1.3	Chi phí hỗ trợ cho các DN tham gia xúc tiến thương mại.			12.000.000		
	Hỗ trợ tiền vé máy bay khứ hồi (quốc tế và nội địa tại nước ngoài) cho các Hội, hiệp hội, doanh nghiệp tham gia đoàn công tác	doanh nghiệp	20	54.000.000	1.080.000.000	
1.4	Chi phí tổ chức hội nghị xúc tiến thương mại tại Hoa Kỳ				793.750.000	
1	Thuê hội trường tổ chức hội nghị	phòng	1	\$ 18.000	450.000.000	Tỷ giá tạm tính: 25.000 VNĐ/USD)
2	Thuê phiên dịch tiếng Anh kiêm MC	người	2	\$ 1.500	75.000.000	
3	Chi phí tuyên truyền và mời khách tham dự hội nghị	lần	1	\$ 2.000	50.000.000	
4	Tiệc teabreak (trà, cà phê, nước suối, trái cây, bánh ngọt)	suất	100	\$ 20	50.000.000	
5	Trang thiết bị và trang trí hội nghị (Mây chiếu, màn chiếu, âm thanh, bút, giấy, băng tên, hoa trang trí...)	chương trình	1	\$ 1.500	37.500.000	
6	Tiệc chiêu đãi các tổ chức, hiệp hội, cơ quan Thương vụ tại Hoa Kỳ (70 người x 75 USD/người)	suất	70	1.875.000	131.250.000	Điều 3, Khoản 2.10 theo Thông tư 102/2012/TT-BTC
1.5	Chi phí tư vấn, thẩm định				36.345.000	
1	Phí thẩm định chi phí giao thương xúc tiến thương mại tại nước ngoài	lần	1	17.000.000	17.000.000	
2	Phí tư vấn thẩm định E-HSMT và KQLCNT	gói	1	5.345.000	5.345.000	
3	Phí tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSMT	gói	1	14.000.000	14.000.000	
1.6	Chi phí dự phòng				52.000.000	
III.2	Tham gia Hội chợ triển lãm tại Trung Quốc				420.480.000	

2.1	Chi phí tổ chức gian hàng chung của tỉnh					165.480.000	Cục XTMM hỗ trợ
1	Tiền thuê gian hàng	gian	6	-		-	
2	Thiết kế và thi công	gian	1		10.000.000	10.000.000	
3	Xăng xe (thuê xe) lựa chọn sản phẩm tại các huyện trên địa bàn tỉnh	lít	100		23.000	2.300.000	
4	Vận chuyển hàng triển lãm từ Biên Hòa đi Thượng Hải - Trung Quốc và ngược lại (đã bao gồm bao bì, đóng gói)	m3	6		12.000.000	72.000.000	
5	Bốc vác hàng hóa triển lãm lên, xuống tại Trung Quốc	lượt	2		\$ 150	7.140.000	
6	Chi phí trông coi hàng hóa ban đêm	đêm	10		\$ 80	19.040.000	
7	Thuê phiên dịch tại Hội chợ (2 người/4ngày)	người/ngày	11		2.000.000	22.000.000	Khoản 1 Điều 11, Thông tư 71/2018/TT-BTC
8	Thuê dịch tài liệu	Trang	50		180.000	9.000.000	
9	In cuốn tài liệu quảng cáo sản phẩm của Tỉnh	Cuốn	200		120.000	24.000.000	
2.2	Chi phí cho các thành viên là công chức, viên chức.					255.000.000	
1	Vé máy bay khứ hồi TP. HCM - Trung Quốc - TPHCM (04 người)	vé	4		15.000.000	60.000.000	
2	Thuê phương tiện đi lại Biên Hòa, Đồng Nai - sân bay Tân Sơn Nhất (khứ hồi)	lượt	2		1.500.000	3.000.000	
3	Chi phí xin cấp Visa Trung Quốc	người	4		\$ 140	14.000.000	
4	Thuê phương tiện đi lại hàng ngày từ nơi ở đến nơi tổ chức hội chợ tại Trung Quốc (4 người x 80USD/người)	Người	4		\$ 80	8.000.000	Theo Thông tư 102/2012/TT-BCT ngày 21/6/2012
5	Thuê phương tiện từ sân bay đến nơi ở và ngược lại	người	4		\$ 100	10.000.000	
6	Tiền thuê phòng nghỉ (4 người x 75USD x 10 đêm)	người/ngày	40		\$ 75	75.000.000	
7	Tiền ăn, tiêu vặt cho công chức, viên chức (4 người x 70USD x 11 ngày)	người/ngày	44		\$ 70	77.000.000	
8	Điện thoại, Fax, Internet cho trường đoàn	Người	1		\$ 80	2.000.000	
9	Phí thăm định chi phí tổ chức chương trình	lần	1		1.600.000	1.600.000	
10	Phí tư vấn thẩm định E-HSMT và KQLCNT	gói	1		2.200.000	2.200.000	
11	Phí tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSMT	gói	1		2.200.000	2.200.000	
III.3	Hỗ trợ các Hiệp hội, Hội, doanh nghiệp tham gia các Hội chợ Triển lãm tại nước ngoài.					200.000.000	

III.4	Hỗ trợ Hiệp hội Gỗ và Thủ công mỹ nghệ Đồng Nai tham gia Hội chợ Interzum Cologne 2025, CHLB Đức.					540.000.000	
III.5	Hỗ trợ Hiệp hội Gỗ và Thủ công mỹ nghệ Đồng Nai tham gia gian hàng tại Hội chợ Spoga + Gafa 2025, CHLB Đức					200.000.000	
III.6	Hỗ trợ Hiệp hội Gỗ và Thủ công mỹ nghệ tham gia Hội chợ triển lãm The Australian International Furniture Fair 2025 (AIFF 2025) tại Australia.					200.000.000	
III.7	Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia HCTL trong, ngoài tỉnh và trên môi trường mạng.					170.000.000	
IV	KẾT NỐI GIAO THƯƠNG, HỘI NGHỊ, HỘI THẢO TRONG NƯỚC					940.500.000	
IV.1	Tổ chức cho các đơn vị đạt sản phẩm OCOP tham gia kết nối giao thương, kết nối cung cầu. Hội nghị Kết nối giao thương giữa DN Đồng Nai với nhà cung cấp của tỉnh, thành miền Bắc. (CC, VC = 6 người + 14 DN = 20 người)					200.000.000	
1	Vé máy bay cho CC, VC (6 người)	vé	8		3.500.000	28.000.000	
2	Thuê xe (4 chỗ) đưa đón LĐ Sơ từ BH - sân bay và ngược lại.	chuyến	2		1.000.000	2.000.000	
3	Thuê xe đưa đón LĐ Sơ từ sân bay - địa phương tổ chức hội nghị và ngược lại.	chuyến	2		3.000.000	6.000.000	
4	Vé máy bay cho thành viên Đoàn từ BH - miền Bắc và ngược lại (14 người)	vé	28		2.000.000	56.000.000	
5	Thuê xe (29 chỗ) đưa đón Đoàn từ BH - sân bay và ngược lại.	chuyến	2		3.000.000	6.000.000	
6	Thuê xe (29 chỗ) đưa đón Đoàn từ nhà ga - địa phương tổ chức hội nghị và ngược lại.	chuyến	2		6.700.000	13.400.000	
7	Chi phí phòng nghỉ 01 phòng 2 người x 3 đêm	phòng	30		1.000.000	30.000.000	
8	Thuê xe (29 chỗ) đưa đón Đoàn tham dự hội nghị tại địa phương tổ chức hội nghị.	ngày	3		1.500.000	4.500.000	
9	Công tác phí cho CC, VC và tiền ăn cho DN tham gia (04 ngày)	người x ngày	72		200.000	14.400.000	
10	Chi phí thuê hội trường (60 người)	ngày	1		6.500.000	6.500.000	
11	Màn hình led + trình chiếu phục vụ hội nghị	ngày	1		4.500.000	4.500.000	
12	Ln băngrôn + công treo ngoài công	m2	20		100.000	2.000.000	
13	Vận phòng phẩm phục vụ hội nghị (giấy, bút cho đại biểu báo cáo tại hội nghị; băng tên doanh nghiệp và đại biểu tham dự)	gói	1		1.000.000	1.000.000	

14	Văn phòng phẩm phát cho đại biểu tham dự (photocopy tài liệu; giấy, bút)	bộ	50	50.000	2.500.000
15	Nước uống và ăn nhẹ giữa giờ	người	50	40.000	2.000.000
16	Ăn trưa hội nghị	người	50	200.000	10.000.000
17	Chi bồi dưỡng cho người báo cáo tại hội nghị	người	2	1.000.000	2.000.000
18	Chi làm thêm giờ				8.000.000
19	Chi phí thăm định giá	gói	1	1.200.000	1.200.000
IV.2	Tổ chức cho các đơn vị đạt sản phẩm OCOP tham gia kết nối giao thương, kết nối cung cầu. Hội nghị Kết nối giao thương giữa DN Đồng Nai với nhà cung cấp của tỉnh, thành miền Trung. (CC, VC = 4 người + 14 DN = 18 người)				
1	Vé máy bay cho CC, VC (4 người)	vé	8	3.000.000	24.000.000
2	Thuế xe (4 chỗ) đưa đón LĐ Sở từ BH - sân bay và ngược lại.	chuyến	2	1.000.000	2.000.000
3	Thuế xe đưa đón LĐ Sở từ sân bay - địa phương tổ chức hội nghị và ngược lại.	chuyến	2	3.000.000	6.000.000
4	Vé máy bay cho thành viên Đoàn từ BH - miền Trung và ngược lại (14 người)	vé	28	1.900.000	53.200.000
5	Thuế xe (29 chỗ) đưa đón LĐ Sở từ BH - sân bay và ngược lại.	chuyến	2	3.000.000	6.000.000
6	Thuế xe 29 chỗ ngồi đưa đón Đoàn từ ga - địa phương tổ chức hội nghị và ngược lại.	chuyến	2	6.700.000	13.400.000
7	Chi phí phòng nghỉ 01 phòng 2 người x 3 đêm	phòng	30	1.000.000	30.000.000
8	Thuế xe đưa đón Đoàn tham dự hội nghị tại địa phương tổ chức hội nghị.	ngày	3	2.000.000	6.000.000
9	Công tác phí cho CC, VC và tiền ăn cho DN tham gia (04 ngày)	ngày	72	200.000	14.400.000
10	Chi phí thuê hội trường (60 người)	ngày	1	6.000.000	6.000.000
11	Màn hình led + trình chiếu phục vụ hội nghị	ngày	1	4.500.000	4.500.000
12	In băng rôn + công treo ngoài công	m2	20	100.000	2.000.000
13	Văn phòng phẩm phục vụ hội nghị (giấy, bút cho đại biểu báo cáo tại hội nghị; bảng tên doanh nghiệp và đại biểu tham dự)	gói	1	1.000.000	1.000.000
14	Văn phòng phẩm phát cho đại biểu tham dự (photocopy tài liệu; giấy, bút)	bộ	70	50.000	3.500.000
15	Nước uống và ăn nhẹ giữa giờ	người	70	40.000	2.800.000

16	Ăn trưa cho đại biểu ngoài tỉnh	người	70	200.000	14.000.000	
17	Chi bồi dưỡng cho người báo cáo tại hội nghị	người	2	1.000.000	2.000.000	
18	Chi làm thêm giờ				8.000.000	
19	Chi phí tham định giá	gói	1	1.200.000	1.200.000	
IV.3	Hội nghị Kết nối giao thương giữa DN Đồng Nai với nhà cung cấp của tỉnh, thành miền Nam. (CC, VC = 4 người + 16 DN = 20 người)				126.200.000	
1	Thuế xe tronton gói, đưa đón Đoàn từ BH - địa phương tổ chức hội nghị và ngược lại: Xe 4 chỗ ngồi; Thời gian: 04 ngày. Chi phí thuế xe đã bao gồm: thuế VAT, phí cầu đường, chi phí ăn ở của lái xe, xăng dầu, bảo hiểm...	gói	1	14.000.000	14.000.000	
2	Thuế xe tronton gói, đưa đón Đoàn từ BH - địa phương tổ chức hội nghị và ngược lại: Xe 29 chỗ ngồi; Thời gian: 04 ngày. Chi phí thuế xe đã bao gồm: thuế VAT, phí cầu đường, chi phí ăn ở của lái xe, xăng dầu, bảo hiểm...	gói	1	18.400.000	18.400.000	
3	Chi phí phòng nghỉ 01 phòng 2 người x 3 đêm	phòng	33	1.000.000	33.000.000	
4	Công tác phí cho CC, VC và tiền ăn cho DN tham gia	người/ngày	80	200.000	16.000.000	
5	Chi phí thuê hội trường (70 người)	ngày	1	6.500.000	6.500.000	
6	Màn hình led + trình chiếu phục vụ hội nghị	ngày	1	5.000.000	5.000.000	
7	Ln bàn tròn + công treo ngoài cổng	m2	20	100.000	2.000.000	
8	Văn phòng phẩm phục vụ hội nghị (giấy, bút cho đại biểu báo cáo tại hội nghị; băng tên doanh nghiệp và đại biểu tham dự)	gói	1	1.000.000	1.000.000	
9	Văn phòng phẩm phát cho đại biểu tham dự (photocopy tài liệu; giấy, bút)	bộ	70	50.000	3.500.000	
10	Nước uống và ăn nhẹ giữa giờ	người	70	40.000	2.800.000	
11	Ăn trưa cho đại biểu ngoài tỉnh	người	70	200.000	14.000.000	
12	Chi bồi dưỡng cho người báo cáo tại hội nghị	người	2	1.000.000	2.000.000	
13	Chi làm thêm giờ				8.000.000	
IV.4	Hội nghị kết nối cung - cầu tại TP HCM (4 ngày) (CC, VC = 4 người + 14 DN = 18 người)				197.500.000	

1	Thuế xe trọn gói, đưa đón Đoàn từ BH - địa phương tổ chức hội nghị và ngược lại: Xe 29 chỗ ngồi; Thời gian: 04 ngày. Chi phí thuế xe đã bao gồm: thuế VAT, phí cầu đường, chi phí ăn ở của lái xe, xăng dầu, bảo hiểm...	gói	1	8.000.000	8.000.000	Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018
2	Thuế xe trọn gói, đưa đón LĐ Sở, TT từ BH - địa phương tổ chức hội nghị và ngược lại: Xe 4 chỗ ngồi; Thời gian: 02 ngày. Chi phí thuế xe đã bao gồm: thuế VAT, phí cầu đường, chi phí ăn ở của lái xe, xăng dầu, bảo hiểm...	gói	1	2.000.000	2.000.000	
3	Thuế xe làm việc với các sở, ngành, hiệp hội, hội, đơn vị liên quan..	chuyến	2	1.000.000	2.000.000	
4	Chi phí phòng nghỉ (01 phòng 2 người x 3 đêm)	phòng	30	1.000.000	30.000.000	Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018
5	Công tác phí cho CC.VC và tiền ăn cho DN tham gia (04 ngày)	người x ngày	72	200.000	14.400.000	
6	Nước uống và ăn nhẹ giữa giờ	người x ngày	50	40.000	2.000.000	
7	Văn phòng phẩm phát cho đại biểu tham dự (photocopy tài liệu, giấy, bút)	bộ	50	50.000	2.500.000	Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018
8	Ăn trưa cho đại biểu ngoài tỉnh	người	50	200.000	10.000.000	
9	Văn phòng phẩm phục vụ hội nghị (giấy, bút cho đại biểu báo cáo tại hội nghị; băng tên doanh nghiệp và đại biểu tham dự)	gói	1	1.000.000	1.000.000	
10	Xây dựng ngôi nhà chung của tỉnh Đồng Nai					Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018
a	Thiết kế và thi công	gian	6	15.500.000	93.000.000	
b	Tổng hợp hình ảnh, thiết kế, in kỷ yếu	cuốn	200	50.000	10.000.000	
c	Vận chuyển hàng triển lãm đi và về	gói	1	9.000.000	9.000.000	Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018
d	Thuế bốc vác hàng hóa lên xuống hội chợ	người	4	200.000	800.000	
e	Thuế bảo vệ trông coi gian hàng	người x ngày	3	400.000	1.200.000	
g	Công tác phí giám sát thi công gian hàng, sắp xếp, thu gom hàng hóa, trực thuyết minh, hướng dẫn và giới thiệu sản phẩm tại gian hàng (4 người x 200.000 đ x 3 ngày)	người x ngày	12	200.000	2.400.000	Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018
11	Chi làm thêm giờ (theo thực tế)				8.000.000	
12	Chi phí thẩm định giá	gói	1	1.200.000	1.200.000	

IV.5 Hội nghị phổ biến quy chế XTMM và chương trình XTMM năm 2025 tại TP Biên Hòa							63.200.000
1	Chi phí thuê hội trường	ngày	1		8.000.000		8.000.000
2	Màn hình led + trình chiếu phục vụ hội nghị	ngày	1		4.500.000		4.500.000
3	Ấn băngrôn + công treo ngoài công	m2	20		100.000		2.000.000
4	Chi phí photo, đóng tập tài liệu	bộ	150		40.000		6.000.000
5	Bao thư, bìa nút...	bộ	150		10.000		1.500.000
6	Chi phí điện thoại phục vụ chương trình	gói	2		200.000		400.000
7	Nước uống và ăn nhẹ giữa giờ	người	120		40.000		4.800.000
8	Ăn trưa hội nghị	người	120		200.000		24.000.000
9	Chi phí thuê xe làm việc với các Hiệp, Hội, đơn vị liên quan..	chuyến	2		1.000.000		2.000.000
10	Thu lao cho báo cáo viên bao gồm phụ cấp tiền biên soạn mới tài liệu)	người	2		1.000.000		2.000.000
11	Chi làm thêm giờ						8.000.000
IV.6 Hội thảo "Kết nối giao thương ngành Gỗ năm 2025"							44.000.000
1	Ấn ấn tài liệu, đóng cuốn	Cuốn	120		60.000		7.200.000
2	Trang trí: Hoa, backroud	Gói	1		5.000.000		5.000.000
3	Thuê Hội trường, âm thanh, ánh sáng, thiết bị Hội thảo	Gói	1		15.000.000		15.000.000
4	Chi phí teabreak	Người	120		40.000		4.800.000
5	Chi hỗ trợ 50% tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Người	120		100.000		12.000.000
IV.7 Hội thảo "Gỗ kỹ thuật - Kết nối tiêu thụ và phát triển bền vững"							36.000.000
1	Ấn ấn tài liệu, đóng cuốn	Cuốn	100		60.000		6.000.000
2	Trang trí: Hoa, backroud	Gói	1		4.000.000		4.000.000
3	Thuê Hội trường, âm thanh, ánh sáng, thiết bị Hội thảo	Gói	1		12.000.000		12.000.000
4	Chi phí teabreak	Người	100		40.000		4.000.000
5	Chi hỗ trợ 50% tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Người	100		100.000		10.000.000
IV.8 Hội nghị Kết nối giao thương giữa tiểu thương chợ truyền thống trên địa bàn các huyện, thành phố với chợ Dầu môi Nông sản Dầu Giây.							73.600.000
1	Chi phí thuê xe (29 chỗ ngồi), đưa đón các hộ sản xuất về Chợ Dầu môi Nông sản Dầu Giây;	xe	2		4.000.000		8.000.000

2	Chi phí thuê xe (7 chỗ ngồi), đưa đón cán bộ CC, VC các phòng, ban của huyện về Chợ Dầu mới Nông sản Dầu Giây;	chuyến	1	2.000.000	2.000.000	Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018
3	Chi phí thuê xe đưa đón đại biểu sở, ngành dự hội nghị kết nối	chuyến	1	2.000.000	2.000.000	
4	In treo backdrop, băng rôn	m2	20	100.000	2.000.000	
5	Văn phòng phẩm phục vụ hội nghị (giấy, bút cho đại biểu báo cáo tại hội nghị; băng tên doanh nghiệp và đại biểu tham dự)	gói	1	1.000.000	1.000.000	
6	Văn phòng phẩm phát cho đại biểu tham dự (photocopy tài liệu; giấy, bút)	bộ	50	50.000	2.500.000	
7	Nước uống và ăn nhẹ giữa giờ	người	60	40.000	2.400.000	
8	Hỗ trợ cơm cho đối tượng không hưởng lương NSNN	người	60	150.000	9.000.000	
9	Chi làm thêm giờ (theo thực tế)				7.900.000	
V	Hoạt động XTMM hỗ trợ sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu và sản phẩm chủ lực của địa phương				398.700.000	
V.1	Hội nghị Kết nối giao thương giữa tổ hợp tác, HTX trên địa bàn các huyện, thành phố với chợ Dầu mới Nông sản Dầu Giây.	lần	2	36.900.000	73.800.000	Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018
1	Chi phí thuê xe (29 chỗ ngồi), đưa đón các hộ sản xuất về Chợ Dầu mới Nông sản Dầu Giây;	xe	2	4.000.000	8.000.000	
2	Chi phí thuê xe (7 chỗ ngồi), đưa đón cán bộ CC, VC các phòng, ban của huyện về Chợ Dầu mới Nông sản Dầu Giây;	chuyến	1	2.000.000	2.000.000	
3	Chi phí thuê xe đưa đón đại biểu sở, ngành dự hội nghị kết nối	chuyến	1	2.000.000	2.000.000	
4	In treo backdrop, băng rôn	m2	20	100.000	2.000.000	
5	Văn phòng phẩm phục vụ hội nghị (giấy, bút cho đại biểu báo cáo tại hội nghị; băng tên doanh nghiệp và đại biểu tham dự)	gói	1	1.000.000	1.000.000	
6	Văn phòng phẩm phát cho đại biểu tham dự (photocopy tài liệu; giấy, bút)	bộ	50	50.000	2.500.000	
7	Nước uống và ăn nhẹ giữa giờ	người	60	40.000	2.400.000	
8	Hỗ trợ cơm cho đối tượng không hưởng lương NSNN	người	60	150.000	9.000.000	
9	Chi làm thêm giờ (theo thực tế)				8.000.000	
V.2	Hội nghị Kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp, nhà cung cấp từ các tỉnh, thành với hệ thống phân phối của Đồng Nai	lần	2	63.200.000	126.400.000	

1	Chi phí thuê hội trường	ngày	1	8.000.000	8.000.000	
2	Màn hình led + máy chiếu phục vụ hội nghị	ngày	1	4.500.000	4.500.000	
3	in băngrôn + công treo ngoài công	m2	20	100.000	2.000.000	
4	Chi phí photo, đóng tập tài liệu	bộ	150	40.000	6.000.000	
5	Bao thư, bìa nút...	bộ	150	10.000	1.500.000	
6	Chi phí điện thoại phục vụ chương trình	gói	2	200.000	400.000	
7	Nước uống và ăn nhẹ giữa giờ	người	120	40.000	4.800.000	Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018
8	Ăn trưa hội nghị	người	120	200.000	24.000.000	
9	Chi phí thuê xe làm việc với các Hiệp, Hội, đơn vị liên quan..	chuyến	2	1.000.000	2.000.000	
10	Thù lao cho báo cáo viên bao gồm phụ cấp tiền biên soạn mới tài liệu)	người	2	1.000.000	2.000.000	
11	Chi làm thêm giờ (theo thực tế)				8.000.000	
V.3	Tham gia Chợ Tết Công đoàn năm 2025 do LĐLĐ tỉnh tổ chức				198.500.000	
V.3.1	Tổ chức gian hàng chung				148.580.000	
1	Thiết kế và thi công	Gian	8	12.400.000	99.200.000	
2	Thiết kế, in tài liệu giới thiệu các doanh nghiệp trong tỉnh	Cuốn	500	55.000	27.500.000	
3	Nhiên liệu phục vụ chọn sản phẩm (chọn sản phẩm tại các huyện trên địa bàn tỉnh)	lít	100	24.000	2.400.000	
4	Thuế xe vận chuyển hàng hóa từ các huyện trên địa bàn tỉnh và trả lại sau khi kết thúc hội chợ	Chương trình	1	6.780.000	6.780.000	
5	Thuế bốc vác hàng triển lãm lên và xuống	4 người x 2 lượt x 500.000đ/lượt			4.000.000	
6	Thuế bảo vệ trực đêm trông coi gian hàng	2 người x 7 đêm x 8 giờ/đêm x 50.000đ			5.600.000	
7	Văn phòng phẩm	Chương trình	1	1.500.000	1.500.000	
8	Điện thoại liên lạc phục vụ hội chợ	Người	2	200.000	400.000	
9	Thảm định giá thi công gian hàng	Chương trình	1	1.200.000	1.200.000	
V.3.2	Hỗ trợ trang trí gian hàng cho doanh nghiệp				49.920.000	
1	Chụp hình sản phẩm, thiết kế backdrop	DN	12	560.000	6.720.000	
2	In bạt, đóng khung backdrop (3m x3m) cho 12 DN	m2	108	400.000	43.200.000	
VI	HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI CHUYÊN ĐỀ: "NGƯỜI VIỆT NAM ƯU TIÊN DỪNG HÀNG VIỆT NAM"				2.044.800.000	

VI.1	Xây dựng "Điểm bán hàng Việt Nam".	Điểm	3	85.000.000	255.000.000
1	Thuê đơn vị tư vấn, thiết kế, trang trí điểm bán hàng Việt	điểm	1	13.000.000	13.000.000
2	Thuê xe khảo sát địa điểm, lắp đặt quầy kệ, bảng hiệu; tổ chức khai	điểm	1	6.000.000	6.000.000
3	Chi phí mua kệ, tủ, giá trưng bày.	điểm	1	33.000.000	33.000.000
4	Chi phí thiết kế, thi công biển hiệu "Tự hào hàng Việt Nam"	điểm	1	7.000.000	7.000.000
5	Hỗ trợ, cài tạo tu sửa điểm bán hàng	điểm	1	18.000.000	18.000.000
6	Chi khai trương điểm bán hàng (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm	điểm	1	3.000.000	3.000.000
7	Thanh, ánh sáng)				
7	Tuyên truyền, quảng bá: bài báo, dựng video clip phát trên đài truyền	tin	1	4.000.000	4.000.000
8	hình.				
8	Chi phí thẩm định giá, đấu thầu.	điểm	1	1.000.000	1.000.000
VI.2	Duy trì "Điểm bán hàng Việt Nam".	điểm	3	10.000.000	30.000.000
1	Thuê xe khảo sát địa điểm; lắp đặt quầy kệ, bảng hiệu.	điểm	1	3.000.000	3.000.000
2	Thay biển hiệu mới cho các Điểm đã triển khai từ năm 2022 về trước	điểm	1	7.000.000	7.000.000
VI.3	Xây dựng "Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP".	điểm	3	85.000.000	255.000.000
1	Thuê đơn vị tư vấn, thiết kế, trang trí điểm bán sản phẩm OCOP	bộ	1	13.000.000	13.000.000
2	Thuê xe khảo sát địa điểm; lắp đặt quầy kệ, bảng hiệu; tổ chức khai	điểm	1	6.000.000	6.000.000
3	trương				
3	Chi phí mua kệ, tủ, giá trưng bày	bộ	1	25.000.000	25.000.000
4	Chi phí thiết kế, thi công biển hiệu.	bộ	1	10.000.000	10.000.000
5	Chi phí xây dựng điểm bán hàng	điểm	1	23.000.000	23.000.000
6	Chi khai trương điểm bán hàng (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm	điểm	1	3.500.000	3.500.000
7	thanh, ánh sáng)				
7	Tuyên truyền, quảng bá: bài báo, dựng video clip phát trên đài truyền	tin	1	4.000.000	4.000.000
8	hình.				
8	Chi phí thẩm định giá, đấu thầu.	điểm	1	500.000	500.000
VI.4	Hỗ trợ chi phí quản lý, duy trì, khai thác điểm giới thiệu và bán	điểm	3	36.000.000	108.000.000
1	sản phẩm OCOP				
1	Trả lương cho quản lý và nhân viên bán hàng tại Điểm giới thiệu và	người / tháng	24	1.500.000	36.000.000
	bán sản phẩm OCOP (2 người x 12 tháng x 1.500.00 đ/th)				
VI.5	Chuyến hàng Việt về nhà máy và các Khu công nghiệp	Chuyến	20	6.580.000	131.600.000

1	Chi phí thiết kế, in, treo, tháo gỡ cỡ phướn (0,8m x 2,5m)	cái	10	133.000	1.330.000	
2	Thuế xe đi khảo sát địa điểm và giám sát chương trình bán hàng phục vụ công nhân	chương trình	1	3.100.000	3.100.000	
3	Chi phí điện thoại liên hệ tổ chức chương trình	chương trình	1	150.000	150.000	
4	Tiền vệ sinh mặt bằng	chương trình	1	2.000.000	2.000.000	
VI.6	Phiên chợ Công nhân	Phiên	4	185.803.000	743.212.000	
1	Chi phí thiết kế, in, treo, tháo gỡ băng rôn (1m x 5m)	Cái	2	319.000	638.000	
2	Chi phí thiết kế, in, treo, tháo gỡ cỡ phướn (0,8m x 2,5m)	Cái	15	133.000	1.995.000	
3	Thuế xe phục vụ công tác	chuyến	5	1.800.000	9.000.000	
4	Thuế dây điện, thiết bị điện, gắn và tháo hệ thống điện, chiếu sáng phục vụ cho Phiên chợ	chương trình	1	17.000.000	17.000.000	
5	Thuế công hời phục vụ Phiên chợ	Bộ	1	8.000.000	8.000.000	
6	Thuế sân khấu, giá đỡ phông màn, âm thanh, ánh sáng	Bộ	1	26.000.000	26.000.000	
7	Thuế chương trình ca nhạc phục vụ công nhân	chương trình	1	29.500.000	29.500.000	
8	An ninh trật tự	chương trình	1	12.000.000	12.000.000	
9	Công cụ, dụng cụ, văn phòng phẩm, bao thư, tem thư	chương trình	1	800.000	800.000	
10	Thuế nhà vòm, gian hàng, bàn, ghế;	chương trình	40	700.000	28.000.000	
11	Thuế xe loa tuyên truyền	ngày	6	2.500.000	15.000.000	
12	Chi phí xe vệ sinh công cộng	chương trình	1	14.000.000	14.000.000	
13	Chi phí biên tập, ghi âm USB tuyên truyền	cái	4	800.000	3.200.000	
14	Chi phí tiền điện tiêu thụ phục vụ phiên chợ	chương trình	1	1.500.000	1.500.000	
15	Chi phí tiền nước sinh hoạt	chương trình	1	300.000	300.000	
16	Chi phí dọn dẹp vệ sinh môi trường, thu gom rác thải	chương trình	1	11.500.000	11.500.000	
17	Chi phí giao dịch, hỗ trợ điện thoại	chương trình	1	400.000	400.000	
18	Chi phí thăm định giá	chương trình	1	2.650.000	2.650.000	
19	Phí tư vấn thăm định E-HSMT và KQLCNT	chương trình	1	2.160.000	2.160.000	
20	Phí tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSMT	chương trình	1	2.160.000	2.160.000	
VI.7	Tuần hàng Việt Nam	Đợt	1	105.056.000	105.056.000	
1	Chi phí thiết kế, in, treo, tháo gỡ băng rôn (1m x 5m)	cái	14	319.000	4.466.000	
2	Chi phí thiết kế, in, treo, tháo gỡ cỡ phướn (0,8m x 2,5m)	cái	300	133.000	39.900.000	
3	Chi phí biên tập nội dung tuyên truyền	chương trình	1	6.000.000	6.000.000	
4	Văn phòng phẩm, tem thư	chương trình	1	500.000	500.000	

5	Chi phí thuê xe phục vụ công tác trước, trong và sau đợt tuần hàng	chuyến	3	3.300.000	9.900.000
6	Chi thuê xe loa tuyên truyền (3 ngày x 11 huyện, thành phố)	ngày x địa bàn	33	720.000	23.760.000
7	Chi phí biên tập USB, làm phim phóng sự tuyên truyền	gói	1	18.000.000	18.000.000
8	Chi phí hỗ trợ tuyên truyền, viết tin bài	chương trình	1	2.000.000	2.000.000
9	Chi phí hỗ trợ điện thoại	chương trình	1	530.000	530.000
VI.8	Phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn	Phiên	4	104.233.000	416.932.000
1	Chi phí thiết kế, in, treo, tháo gỡ băng rôn (1m x 5m)	cái	2	319.000	638.000
2	Chi phí thiết kế, in, treo, tháo gỡ cờ phướn (0,8m x 2,5m)	cái	15	133.000	1.995.000
3	Thuế xe phục vụ công tác	chuyến	5	1.800.000	9.000.000
4	Thuê dây điện, thiết bị điện, gán và tháo hệ thống điện, chiếu sáng phục vụ cho Phiên chợ	chương trình	1	10.000.000	10.000.000
5	Thuê công hơi phục vụ Phiên chợ	bộ	1	7.000.000	7.000.000
6	Thuê sân khấu, giá đỡ phông màn, âm thanh, ánh sáng	bộ	1	16.000.000	16.000.000
7	Thuê bàn, ghế, nhà vòm	bộ	33	700.000	23.100.000
8	Thuê chương trình ca nhạc phục vụ nhân dân địa phương	chương trình	1	19.000.000	19.000.000
9	Mua công cụ, dụng cụ, văn phòng phẩm, bao thư, tem thư	chương trình	1	300.000	300.000
10	Thuê xe loa lưu động, tuyên truyền	ngày	6	2.200.000	13.200.000
11	Chi phí dọn dẹp vệ sinh môi trường	chương trình	1	1.500.000	1.500.000
12	Chi phí nước sinh hoạt	chương trình	1	300.000	300.000
13	Chi phí điện tiêu thụ	chương trình	1	500.000	500.000
14	Phí bảo vệ và an ninh trật tự	chương trình	1	1.500.000	1.500.000
15	Chi phí giao dịch, hỗ trợ điện thoại	chương trình	1	200.000	200.000
VII	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai				297.000.000
VII.1	Tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao nhận thức về sự cần thiết đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại				97.000.000
1	Chi phí thuê hội trường	ngày	1	8.000.000	8.000.000
2	Màn hình led + trình chiếu phục vụ hội nghị	ngày	1	4.500.000	4.500.000
3	In băngrôn + công treo ngoài công	m2	20	100.000	2.000.000
4	Văn phòng phẩm phục vụ hội nghị (giấy, bút cho đại biểu báo cáo tại hội nghị; băng tên doanh nghiệp và đại biểu tham dự)	gói	1	1.500.000	1.500.000
5	Văn phòng phẩm phát cho đại biểu tham dự (photocopy tài liệu; giấy, bút)	bộ	150	70.000	10.500.000



6	Chi phí điện thoại phục vụ chương trình	gói	4	200.000	800.000	
7	Vé máy bay khứ hồi cho chuyên gia từ Hà Nội vào TP HCM	vé	2	7.300.000	14.600.000	
8	Thuê xe 4 chỗ ngồi đưa đón chuyên gia từ sân bay về Biên Hòa và ngược lại	chuyến	2	1.000.000	2.000.000	
9	Tiền phòng nghỉ cho chuyên gia (2 người x 2 ngày)	phòng	4	1.000.000	4.000.000	
10	Tiền ăn cho chuyên gia (2 người x 2 ngày)	người x ngày	4	200.000	800.000	
11	Chi trả tiền lương thuê chuyên gia	người x ngày	2	2.000.000	4.000.000	Thông tư 02/2015/TT-BLĐTBXH
12	Nước uống và ăn nhẹ giữa giờ	người	150	40.000	6.000.000	Quyết định số
13	Ăn trưa hội nghị cho đại biểu không hưởng lương từ NSNN	người	150	200.000	30.000.000	23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018
14	Làm thêm giờ				8.300.000	
VII.2	Tuyên truyền, phổ biến các quy định, cơ chế, chính sách về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM thông qua Công thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương, hệ thống quản lý văn bản, truyền thanh, truyền hình, báo Đồng Nai	Đợt	1	50.000.000	50.000.000	
VIII.3	Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia HCTL trực tiếp và trên môi trường mạng.				150.000.000	
VIII	Kinh phí cập nhật thông tin Website Trung tâm Xúc tiến Thương mại				130.500.000	
IX	Tổ chức Hội chợ Công thương vùng Đông Nam Bộ 2025 tại Đồng Nai				90.000.000	
	Chi phí Đón tiếp đại biểu ngoài tỉnh và tiệc Lễ khai mạc					
1	Tiền phòng nghỉ cho đại biểu ngoài tỉnh khởi cơ quan Nhà nước 2 người /phòng x 2 đêm	phòng/đêm	40	1.000.000	40.000.000	
2	Tiệc chiêu đãi của tỉnh đón tiếp các đoàn ngoài tỉnh trước hôm khai mạc	người	70	200.000	14.000.000	
3	Tiệc tối sau Lễ khai mạc	người	180	200.000	36.000.000	
X	Hỗ trợ DN tham gia chương trình 9th Monthly B2B (giao thương vào ngày 9 hàng tháng) tại TP. HCM	đợt	2	59.400.000	118.800.000	
1	Thuê gian hàng chung hỗ trợ DN tham gia Hội nghị giao thương ngày 9 hàng tháng tại thành phố HCM	gian / ngày	1	45.400.000	45.400.000	
2	Thuê xe 16 chỗ ngồi đưa đón DN tham gia hội nghị	xe / ngày	2	4.000.000	8.000.000	
3	Công tác phí cho CC.VC và tiền ăn cho DN tham gia	doanh nghiệp	10	200.000	2.000.000	

4	Làm thêm giờ					4.000.000	
XI	Festival Gốm truyền thống Biên Hoà, Đồng Nai năm 2025					2.659.500.000	
A	Thiết kế tổng thể Hội chợ (sơ đồ bố trí mặt bằng, phương án trang trí tổng thể)	bộ	1		15.000.000	15.000.000	
B	Chi phí truyền quảng bá					200.800.000	
1	Quảng bá trên Đài PTTH Đồng Nai	Kỳ	4		8.000.000	32.000.000	
2	Báo Đồng Nai	Kỳ	4		4.000.000	16.000.000	
3	Bảng rôn in hi-flex 1m x 8 m, công treo và tháo dỡ	cái	20		550.000	11.000.000	
4	Cờ phướn in hi-flex 0,8m x 2,2m và công treo, tháo dỡ	Cái	600		185.000	111.000.000	
5	Thiết kế tổng thể lễ Hội (sơ đồ bố trí mặt bằng, phương án trang trí tổng thể)	Kỳ	1		20.000.000	20.000.000	
6	Xe loa cổ động từ TP Biên Hòa đến các huyện trong tỉnh (binh quân chạy mỗi ngày từ 80 - 100km trong 08 ngày trước và trong lễ Hội)	Ngày	6		1.800.000	10.800.000	
C	Chi phí cấu thành gian hàng					2.102.900.000	
I	Chi phí cơ sở hạ tầng					731.050.000	
1	Mặt bằng Trung tâm hội nghị và tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai (Mặt bằng, nước sử dụng, nhà vệ sinh, dọn vệ sinh, vận chuyển rác và trạm điện)	Kỳ HC	1		160.000.000	160.000.000	
2	Dựng nhà bạt mái che	m2	3.500		120.000	420.000.000	
6	- Tiền điện sử dụng, trực điện, tiếp địa và hạ các CP con.	Kỳ HC	1		70.550.000	70.550.000	
7	Hệ thống chiếu sáng	Kỳ HC					
8	- Đèn Halogen loại lớn (tại cổng chính, cổng phụ, dọc đường dẫn, dọc tường, bao gồm dây dẫn, công tháo, lắp)	Bộ	45		900.000	40.500.000	
10	- Thuê hệ thống phát thanh toàn khu vực lễ hội	Kỳ HC	1		14.000.000	14.000.000	
11	Văn Phòng trực (y tế, công an và bảo vệ)	phòng	1		14.000.000	14.000.000	
	Văn phòng ban tổ chức,	phòng	1		12.000.000	12.000.000	
II	Trang trí tổng thể lễ Hội					638.050.000	
1	Trang trí cổng lễ hội						
	- Cổng chính: Cao 8m, ngang 22m, chất liệu gồm khung sắt, in bất hi-flex, chất lượng cao, x 2 mặt x 180.000	cái	1		60.000.000	60.000.000	
	- Cổng phụ (6m x 14m): gồm khung, in bất hi-flex chất lượng cao, 6m x 14m x 2 mặt x 180.000	Cái	2		30.000.000	60.000.000	

2	Panô mặt trước: (2m*3m gồm khung sắt, in bạt hi-flex)	cái	40	1.100.000	44.000.000	
3	Dây cỡ nhiều màu treo từ công vào, dọc theo hàng rào công chính	m	600	9.000	5.400.000	
4	Đèn màu trang trí các đường dẫn vào lễ hội	Cái	80	180.000	14.400.000	
5	Cờ chổi	cái	100	80.000	8.000.000	
6	Trang trí điểm nhấn trong hội chợ(20 tốp ten , hộp đèn), các loại đèn trang trí...)- Lắp đặt và tháo dỡ: - toppen: 5 cái/điểm x 3.000.000đồng/cái. - Trụ tam giác đèn (khung sắt in hiflex đèn bên trong): 5 cái/điểm x 2.000.000đồng/cái - Các loại đèn trang trí: đèn led, đèn nhiều, đèn neon,.....: 4.000.000 đồng	điểm	2	29.000.000	58.000.000	
7	Trang trí đầu hồi nhà bạt: - 2 đầu hồi: 13m x 2,6m = 67,6m - 10 cái đầu hồi: 7m x 2,1m = 147m	m2	200	200.000	40.000.000	
8	Dây nguồn điện (bao gồm dây điện, công lắp đặt, tháo dỡ): - Từ trạm điện tới tủ điện bên hông nhà Trưng tâm sự kiện (150m) - Từ tủ điện ra các khu vực nhà triển lãm (150m)	Kỳ HC	1	15.000.000	15.000.000	
9	Palet nhựa lót sân khu vực triển lãm (bao gồm công lắp đặt, tháo dỡ)	M2	3.050	35.000	106.750.000	
10	Thảm trải khu vực triển lãm (bao gồm công lắp đặt, tháo dỡ)	M2	3.050	30.000	91.500.000	
11	Background gian hàng. Khung sắt thẳng 30x30, ván MDF dày 5, in hiflex. Kích thước: ngang 6m x cao 3m x 15 khung.	m2	270	500.000	135.000.000	
III Bảo vệ, an ninh, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường						
1	Thuế lực lương công an, an ninh địa phương	kỳ HC	1	31.800.000	85.800.000	
2	Thuế bảo vệ chuyên nghiệp (vệ sĩ)	Kỳ HC	1	35.000.000	35.000.000	
3	Phòng chống cháy nổ (thuế bình xịt PCCC, công trực)	Kỳ HC	1	15.000.000	15.000.000	
4	Thuế trực y tế tại lễ hội (từ 17 giờ đến 21 giờ)	kỳ HC	1	4.000.000	4.000.000	
IV Lễ khai mạc lễ hội						
1	Nhà bạt che đại biểu dự khai mạc (20m x 16m)	m2	280	120.000	216.600.000	33.600.000

2	Sân khấu (10m x 20m) + phông sân khấu (khung sắt in hiflex 5m x 20m), trang trí sân khấu. Mân hình led 4m x 12m	Bộ	1	40.000.000	40.000.000
2	Âm thanh, ánh sáng	buổi	1	25.000.000	25.000.000
3	MC chương trình và Đạo diễn chương trình ca múa nhạc khai mạc lễ hội (theo chương trình có kịch bản, có dự toán sau)	buổi	1	50.000.000	50.000.000
4	Thảm trải trước sân khấu khai mạc	m2	300	30.000	9.000.000
5	Bàn, ghế khai mạc lễ hội	Người	200	60.000	12.000.000
6	Các vật dụng phục vụ khai mạc (hoa cài áo, hoa khai mạc, hoa để bàn, pháo giấy, kéo, băng keo, khay)	Buổi	1	15.000.000	15.000.000
7	Cây cảnh trang trí, bục phát biểu,	buổi	1	8.000.000	8.000.000
8	Lễ tân	Người	20	500.000	10.000.000
9	Nước uống	Chai	200	10.000	2.000.000
10	Giấy mời khai mạc (giấy couche, kích thước 18.5cm x 7cm)	cái	400	30.000	12.000.000
V	Lễ bế mạc				137.500.000
1	Phông sân khấu bế mạc	Bộ	1	26.000.000	26.000.000
2	Âm thanh, ánh sáng	Buổi	1	25.000.000	25.000.000
3	Văn nghệ bế mạc và MC chương trình. 4 tiết mục ca múa nhạc	Buổi	1	40.000.000	40.000.000
4	Bàn, ghế bế mạc lễ hội	Người	200	60.000	12.000.000
5	Dụng cụ bế mạc	Buổi	1	3.000.000	3.000.000
6	Cây cảnh trang trí, bục phát biểu,	Buổi	1	5.500.000	5.500.000
7	Nước uống bế mạc	Chai	200	10.000	2.000.000
8	Lễ tân	Người	12	500.000	6.000.000
9	Giấy mời bế mạc (giấy couche, kích thước 18.5cm x 7cm)	Cái	300	20.000	6.000.000
10	Khung bằng khen, giấy khen	Cái	30	400.000	12.000.000
VI	Chi phí quản lý				293.900.000
1	Dự toán chi phí hợp báo (có kịch bản, có dự toán sau)	Buổi	1	50.000.000	50.000.000

2	Chi phí giao dịch điện thoại, bưu chính, văn phòng phẩm, chi quản lý khác	Kỳ HC	1	12.000.000	12.000.000	
3	Chi phí công tác phí và thuê xe cho đoàn vận động viên khách hàng trong nước tham gia trưng bày và giao dịch tại lễ hội	Đoàn	4	4.000.000	16.000.000	
4	Thẻ đeo Đại biểu, Ban Tổ chức, báo chí và Đơn vị tham gia lễ hội	Chiếc	1.400	10.000	14.000.000	
5	Bộ brochure quảng bá lễ hội(giấy couche kích thước 21cm x 29,7cmx 3), Bản đăng ký, Hợp đồng, nghiệp thu, thanh lý, ...	tờ	1.000	28.000	28.000.000	
6	Túi giấy đựng quà (hộp báo và khai mạc, bế mạc)	Túi	600	30.000	18.000.000	
7	Bao thư lớn (25cm x 35cm) in 4 màu	cái	1.000	9.000	9.000.000	
8	Bao thư nhỏ (12cm x 22cm) in 4 màu	Cái	1.000	5.000	5.000.000	
9	Tiệc khai mạc, bế mạc	Buổi	1	60.000.000	60.000.000	
10	Văn nghệ hàng đêm	Đêm	2	30.000.000	60.000.000	
11	Chi phí lựa chọn nhà thầu	HC	1	21.900.000	21.900.000	
D	Chi phí Đón tiếp đại biểu ngoài tỉnh và tiệc Lễ Khai mạc				99.000.000	
1	Tiền phòng nghỉ cho đại biểu ngoài tỉnh khởi cơ quan Nhà nước và Hiệp hội Gốm Việt Nam 2 người /phòng x 2 đêm ngày 10-11/4/2025	phòng/đêm	45	1.000.000	45.000.000	
2	Tiệc chiêu đãi của UBND tỉnh đón tiếp các đoàn ngoài tỉnh tới ngày 10/4/2025	người	70	200.000	14.000.000	
3	Tiệc tối ngày 11/4/2025 sau Lễ khai mạc	người	200	200.000	40.000.000	
E	Kinh phí trang trí gian hàng triển lãm của Hiệp hội Gốm Đồng Nai				241.800.000	
1	Thuế nhân trái sàn (thảm đỏ và thảm cỏ nhân tạo)	m2	1.050	70.000	73.500.000	
2	Hệ thống đèn pha led 200w chiếu sáng trong gian hàng	bộ	30	500.000	15.000.000	
3	Thuê quạt điều hoà hơi nước làm mát gian hàng 580w	bộ	10	800.000	8.000.000	
4	Thuê chậu cây cảnh trang trí gian hàng (cây vạn lộc, cây phát tài, cây kim ngân, cây vạn niên thanh...)	chậu	30	350.000	10.500.000	
5	Thiết kế, lắp đặt bục tròn 03 tầng trưng bày sản phẩm (đường kính đáy 1,6m x 1,1m) khung sắt VZ,5, ván gỗ phủ mica.	cái	2	4.500.000	9.000.000	
6	Thiết kế, lắp đặt kệ trưng bày sản phẩm 02 tầng (đài 2,2m x 1,1m x 0,9 m) khung sắt VZ,5, ván gỗ phủ mica.	cái	36	2.500.000	90.000.000	

7	Thiết kế, in pano giới thiệu các loại lò gốm và sản phẩm gốm (khung sắt vuông 25, in hiflex dày, kích thước 2m x 3m)	tám	18	1.100.000	19.800.000
8	Thiết kế, in biển hiệu gian hàng Hiệp hội Gốm mỹ nghệ Đồng Nai (khung sắt vuông 25, in hiflex dày, kích thước 2m x 10 m) x 2 tấm	tám	2	5.000.000	10.000.000
9	Thiết kế, in biển giới thiệu gian hàng nguyên phụ liệu sản xuất gốm mỹ nghệ Biên Hoà, Đồng Nai (khung sắt vuông 25, in hiflex dày, kích thước 1m x 10 m) x 2 tấm	tám	2	3.000.000	6.000.000
TỔNG CỘNG					13.977.000.000

(Bằng chữ: Mười ba tỷ, chín trăm bảy mươi bảy triệu đồng)./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 601 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 27 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2025
của tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 80/2022/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về định mức sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Căn cứ văn bản số 10731/BKHĐT-ĐTN ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc chương trình xúc tiến đầu tư năm 2025 của tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 715/SKHĐT-KTĐN ngày 13 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2025 của tỉnh Đồng Nai (Chương trình kèm theo).

Điều 2. Các đơn vị được giao đầu mối tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước cần chuẩn bị kỹ nội dung, dự trù kinh phí, chương

trình cụ thể từng hoạt động báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi tổ chức và thực hiện thủ tục thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngoại vụ, Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *mm*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Minh Dũng



CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2025 CỦA TỈNH ĐỒNG NAI
theo Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

TT	Tên hoạt động xúc tiến đầu tư	Loại hoạt động xúc tiến đầu tư[1]	Thời gian tổ chức	Đơn vị chủ trì thực hiện[2]	Địa điểm tổ chức		Mục đích/Nội dung của hoạt động	Địa bàn/ tỉnh/ vùng kêu gọi đầu tư	Đơn vị phối hợp		Kinh phí	
					Trong nước	Nước ngoài			Tên đơn vị	Quốc tịch/Tỉnh, thành phố	Ngân sách cấp	Khác (tài trợ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Hoạt động 1: Tổng hợp, đánh giá tình hình thu hút đầu tư năm 2024, xây dựng kế hoạch thu hút đầu tư năm 2025.		Từ Quý IV/2024 đến tháng 01/2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x		- Trên cơ sở kết quả thu hút đầu tư năm 2024 để đánh giá tình hình thu hút đầu tư vào các KCN, xây dựng kế hoạch thu hút đầu tư năm 2025: thu hút khoảng 1,1 tỷ USD, trong đó đầu tư mới là 500 triệu đô la Mỹ, đầu tư mở rộng là 600 triệu đô la Mỹ.		BOLKCN, Sở NNPTNT, Sở Ngoại vụ, Sở VHITDL, Ban Quản lý Khu công nghệ cao học Đồng Nai và các Sở, ngành liên quan			
		Hoạt động 2: Đề nghị các DN trong KCN cung cấp thông tin về tình hình thực hiện dự án, kế hoạch mở rộng sản xuất kinh doanh và thông tin về đối tác chủ yếu, nhu cầu tìm kiếm nhà cung ứng. Từ đó, xây dựng danh mục lĩnh vực, ngành nghề thu hút đầu tư phù hợp với từng địa bàn KCN; đồng thời làm cầu nối giữa các nhà cung ứng - tiêu thụ để thúc đẩy công nghiệp phụ trợ, thu hút đầu tư vào các KCN.	Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư	Từ Quý IV/2024 đến tháng 01/2025	Ban QLKCN	x	- Thông qua thông tin về tình hình thực hiện dự án, kế hoạch mở rộng sản xuất kinh doanh của DN, đối tác DN tìm kiếm để xây dựng danh mục lĩnh vực, ngành nghề thu hút đầu tư phù hợp với từng địa bàn KCN; đồng thời làm cầu nối giữa các nhà cung ứng - tiêu thụ để thúc đẩy công nghiệp phụ trợ, thu hút đầu tư vào các KCN.					

TT	Tên hoạt động xúc tiến đầu tư	Loại hoạt động xúc tiến đầu tư[1]	Thời gian tổ chức	Đơn vị chủ trì thực hiện[2]	Địa điểm tổ chức		Mục đích/Nội dung của hoạt động	Địa bàn/ tỉnh/ vùng/ khu vực đầu tư	Đơn vị phối hợp		Kinh phí	
					Trong nước	Nước ngoài			Tên đơn vị	Quốc tịch/Tỉnh, thành phố	Ngân sách cấp	Khác (tài trợ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Hoạt động 3: Tiếp xúc trực tiếp với một số DN trong KCN và ngoài KCN.		Từ Quý IV/2024 đến tháng 01/2025	Sở KHĐT, Ban QLKCN	x		-Qua các buổi tiếp xúc, gặp gỡ cơ quan quản lý nhà nước và DN có cơ hội trao đổi thông tin, lắng nghe ý kiến vướng mắc, đề xuất của DN để kịp thời hỗ trợ, đề xuất thảo luận điều kiện thuận lợi cho hoạt động của DN.				100,000,000	
2	Hoạt động 1: Cập nhật thông tin về môi trường đầu tư trên website của tỉnh và đơn vị quản lý chuyên ngành	Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư	Thường xuyên	Sở KHĐT, Ban QLKCN	x		Thường xuyên cập nhật bộ thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh ban hành, thông tin về tình hình thu hút đầu tư, chính sách pháp luật... và VBPL có liên quan, đăng tải công khai trên website của cơ quan phục vụ nhu cầu của nhà đầu tư và doanh nghiệp cũng như kiểm soát chặt chẽ thủ tục hành chính, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, tạo niềm tin cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.				100,000,000	
	Hoạt động 2: Cập nhật thông tin dự án, thông tin doanh nghiệp lên hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài		Thường xuyên	Sở KHĐT, Ban QLKCN	x		Chuẩn hóa số liệu, thuận tiện trong công tác báo cáo, tổng hợp và hỗ trợ nhà đầu tư trong tra cứu thông tin					

TT	Tên hoạt động xúc tiến đầu tư	Loại hoạt động xúc tiến đầu tư[1]	Thời gian tổ chức	Đơn vị chủ trì thực hiện[2]	Địa điểm tổ chức		Mục đích/Nội dung của hoạt động	Địa bàn/ tỉnh/ vùng kêu gọi đầu tư	Đơn vị phối hợp		Kinh phí	
					Trong nước	Nước ngoài			Tên đơn vị	Quốc tịch/Tỉnh, thành phố	Ngân sách cấp	Khác (tài trợ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3	Cấp nhật danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư	Năm 2025	Sở KHĐT			Nhằm phục vụ cho công tác xúc tiến đầu tư, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư tìm hiểu về thông tin dự án. Phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư cho tỉnh với nội dung chi tiết, thực tế trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tổng hợp, kiến nghị UBND tỉnh xử lý những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện thu hút đầu tư theo danh mục, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.		Các Sở, ngành trong tỉnh và Cục Thuế, Cục Hải quan và UBND các huyện, UBND thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh		100,000,000	
	Hoạt động 1: Biên soạn, phiên dịch, in ấn Brochure giới thiệu tiềm năng đầu tư của tỉnh		Năm 2025	Sở KHĐT			Nhằm phục vụ cho công tác XIETD và các buổi lãnh đạo tiếp xúc các đoàn doanh nghiệp		Sở TNMT, Cục thuế, Cục Hải quan		700,000,000	

TT	Tên hoạt động xúc tiến đầu tư	Loại hoạt động xúc tiến đầu tư[1]	Thời gian tổ chức	Đơn vị chủ trì thực hiện[2]	Địa điểm tổ chức		Mục đích/Nội dung của hoạt động	Địa bàn/ tỉnh/ vùng kêu gọi đầu tư	Đơn vị phối hợp		Kinh phí	
					Trong nước	Nước ngoài			Tên đơn vị	Quốc tịch/Tỉnh, thành phố	Ngân sách cấp	Khác (tài trợ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
4	Hoạt động 2: Hoàn thiện trang website; biên soạn, định kỳ đăng bài tin bằng tiếng Anh.	Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động XTĐT	Tương xứng	Ban QL KCN			Tiếp tục hoàn thiện trang website; biên soạn, định kỳ đăng bài tin bằng tiếng Anh. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các tài liệu khác do UBND tỉnh chỉ đạo. Tham gia viết bài tham luận tại các Hội nghị XTĐT, các chuyên đề về tình hình thu hút đầu tư tại các KCN Đồng Nai, hoạt động XTĐT của tỉnh, quy chế phối hợp của Ban Quản lý... đăng tải trên các tạp chí kinh tế...					
5	Hoạt động 1: Tham gia các chương trình XTĐT nước ngoài do Bộ KHĐT và các Bộ, ngành tổ chức	Xây dựng hình ảnh, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư	Trong năm 2025	Ban Quản lý các KCN, Sở KHĐT, Sở VH TT & DL, Sở Ngoại vụ....		Theo chương trình của Bộ KHĐT, Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành tương	mở rộng thị trường, quảng bá môi trường đầu tư và tìm kiếm nhà đầu tư tiềm năng đầu tư vào tỉnh Đồng Nai				550.000.000	
	Hoạt động 2: Tổ chức Hội nghị giao ban doanh nghiệp trong KCN		Quý II và quý IV/2025	Ban Quản lý các KCN	x		Thông tin chung về tình hình KCN và giải quyết các vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.		Sở KHĐT, TNMT, CT, Y tế, LĐTBXH, Cục Thuế, Hải quan, Công an tỉnh...			

TT	Tên hoạt động xúc tiến đầu tư	Loại hoạt động xúc tiến đầu tư[1]	Thời gian tổ chức	Đơn vị chủ trì thực hiện[2]	Địa điểm tổ chức		Mục đích/Nội dung của hoạt động	Địa bàn/ tỉnh/ vùng kêu gọi đầu tư	Đơn vị phối hợp		Kinh phí	
					Trong nước	Nước ngoài			Tên đơn vị	Quốc tịch/Tỉnh, thành phố	Ngân sách cấp	Khác (tài trợ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Hoạt động 3: Thực hiện các hoạt động XTĐT tại chỗ như tổ chức các buổi hội nghị, làm việc với các Hiệp hội, doanh nghiệp trong và ngoài nước, tham gia các sự kiện, hội chợ triển lãm và du lịch ngoài tỉnh...		Trong năm 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp	x		Thông tin kịp thời các nội dung liên quan đến chính sách, thủ tục đầu tư, giải quyết các vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh		Cục Thuế, Cục Hải quan, các Sở, ngành liên quan		600,000,000	
6	Hoạt động 1: Tham dự các chương trình do Bộ KHĐT và các Bộ, ngành tổ chức	Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư	Thường xuyên	Ban QLKC và Sở KHĐT			Nâng cao nghiệp vụ của công chức làm công tác XTĐT. Cứ cần bộ tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn trong và ngoài nước do các tổ chức xúc tiến đầu tư, đối tác hợp tác quốc tế hỗ trợ. Tạo điều kiện để cán bộ công chức tư học ngoại ngữ, tiếp cận thông tin, tài liệu XTĐT, tham gia các buổi tọa đàm... nhằm nâng cao năng lực XTĐT		Bộ KHĐT và các Bộ, ngành trung ương		100,000,000	

TT	Tên hoạt động xúc tiến đầu tư	Loại hoạt động xúc tiến đầu tư[1]	Thời gian tổ chức	Đơn vị chủ trì thực hiện[2]	Địa điểm tổ chức		Mục đích/Nội dung của hoạt động	Địa bàn/ tỉnh/ vùng/ khu vực kêu gọi đầu tư	Đơn vị phối hợp		Kinh phí	
					Trong nước	Nước ngoài			Tên đơn vị	Quốc tịch/Tỉnh, thành phố	Ngân sách cấp	Khác (tài trợ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
7	Hoạt động 1: Gặp gỡ giữa đại diện lãnh đạo tỉnh, các Sở ngành và doanh nghiệp trong tỉnh.	Hỗ trợ, hướng dẫn, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư	Trong năm 2025	UBND tỉnh Đồng Nai, Sở KHĐT, BQL các KCN.			Thông tin tình hình phát triển KT.XH của tỉnh, phổ biến các quy định mới liên quan đến đầu tư. Tiếp và làm việc, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư, tiềm năng, thị trường, đối tác và cơ hội đầu tư cũng như hướng dẫn nhà đầu tư các thủ tục cần thực hiện sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trong quá trình triển khai dự án.		Các Sở, ngành trong tỉnh		300.000.000	
	Hoạt động 2: Tổ chức hội nghị gặp gỡ doanh nghiệp Đại Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản		Trong năm 2025	Cục Hải quan			(Giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình đầu tư tại tỉnh Đồng Nai		Sở KHĐT, BQL các KCN, Cục Thuế, Các Sở, ngành trong tỉnh			
	Hoạt động 1: Phối hợp với tổ chức Mei Kansai (Nhật Bản) về chương trình phát triển mạng lưới đầu tư phi viện		Thường xuyên	Ban Quản lý các KCN			Hỗ trợ kết nối doanh nghiệp Nhật Bản và doanh nghiệp Việt Nam trong ngành công nghiệp hỗ trợ		Sở KHĐT, Sở Công Thương, Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh Đồng Nai, trường ĐH Lạc Hồng, Trường ĐH Công nghệ cao Đồng Nai		50.000.000	

TT	Tên hoạt động xúc tiến đầu tư	Loại hoạt động xúc tiến đầu tư[1]	Thời gian tổ chức	Đơn vị chủ trì thực hiện[2]	Địa điểm tổ chức		Mục đích/Nội dung của hoạt động	Địa bàn/ tỉnh/ vùng kêu gọi đầu tư	Đơn vị phối hợp		Kinh phí	
					Trong nước	Nước ngoài			Tên đơn vị	Quốc tịch/Tỉnh, thành phố		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
8	Hoạt động 2: Tăng cường hoạt động của các Hội hữu nghị của tỉnh	Hợp tác trong nước và quốc tế về XTĐT		Hội Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Đồng Nai	x		Tăng cường trao đổi, giao lưu kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật với các quốc gia có thế mạnh về công nghệ, tiềm năng về đầu tư		Các Sở, ngành và địa phương trong tỉnh			
	Hoạt động 3: Phối hợp với các địa phương và xây dựng cơ chế hợp tác về xúc tiến đầu tư			UBND tỉnh Đồng Nai			Tham dự các chương trình do Bộ KHĐT và các Bộ, ngành tổ chức và phối hợp với các địa phương xây dựng cơ chế hợp tác, thúc đẩy trao đổi thông tin đến các doanh nghiệp về môi trường đầu tư		Bộ KHĐT, các cơ quan tại địa phương			
	Hoạt động 4: Hợp tác với các tỉnh, thành trong khu vực			UBND tỉnh Đồng Nai			Tuyên truyền, quảng bá du lịch và mời gọi đầu tư vào Đồng Nai		Các Sở, ngành và địa phương trong tỉnh	TPHCM, Bình Dương, Tây Ninh, Lâm Đồng.		
											2.600.000.000	

[1] Nội dung hoạt động quy định tại Điều 88, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021

[2] Đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư tại Cột 2

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2025
cho Trung tâm Xúc tiến Du lịch tỉnh Đồng Nai

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 40/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d khoản 2 Điều 4 Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3838/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Văn bản số 14015/UBND-KGVX ngày 11 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh về việc chủ trương thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-STC ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước – chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ năm 2025 cho Trung tâm Xúc tiến Du lịch tỉnh Đồng Nai (phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Du lịch tỉnh Đồng Nai căn cứ nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch được giao có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch được giao đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

Nghiên cứu tạo sản phẩm du lịch nổi bật, bộ sản phẩm quà tặng du lịch tiêu biểu của Đồng Nai và tăng cường công tác quảng bá và xúc tiến du lịch thật sự hiệu quả để thu hút du khách đến tỉnh nhà.

Hàng tháng, quý, năm đơn vị có trách nhiệm báo cáo kết quả đánh giá tình hình thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch năm 2025 gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (thông qua phòng Kế hoạch Tài chính) để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng; Trưởng các Phòng: Kế hoạch - Tài chính, Quản lý Thể thao và Du lịch, Quản lý Văn hóa và Gia đình; Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Du lịch tỉnh Đồng Nai và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Ban*

Nơi nhận: *M*

- Như điều 3;
- GD và các PGD Sở;
- Lưu: VT, KHTC(An).

GIÁM ĐỐC



Lê Thị Ngọc Loan
Lê Thị Ngọc Loan

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 824/QĐ-SVHTTDL ngày 30/12/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc giao nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2025)



Đơn vị: Trung tâm Xúc tiến Du lịch Đồng Nai

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số chỉ tiêu giao
1	Thực hiện Bản tin Du lịch (hàng Quý)	Năm	1
2	Giới thiệu du lịch Đồng Nai trên màn hình Led công cộng	Nhiệm vụ	1
3	Giới thiệu du lịch Đồng Nai trên bảng thông tin trạm dừng xe buýt	Nhiệm vụ	1
4	Giới thiệu, xúc tiến quảng bá du lịch Đồng Nai qua phương tiện đường sắt Việt Nam	Lần	1
5	Giới thiệu, xúc tiến quảng bá du lịch Đồng Nai trên hệ thống Cảng hàng không trực thuộc Tổng công ty Cảng hàng Không Việt Nam	Lần	1
6	Tham gia Hội chợ Du lịch Quốc tế Việt Nam (VITM)	Lần	1
7	Tham gia Hội chợ Du lịch quốc tế Tp. Hồ Chí Minh ITE	Lần	1
8	Tham gia sự kiện về Văn hóa - Du lịch ngoài tỉnh	Lần	5
9	Tham gia sự kiện Năm du lịch quốc gia 2025	Lần	1
10	Tổ chức Tuần lễ Văn hóa - Du lịch - Ẩm thực Đồng Nai	Lần	1
11	Tổ chức Ngày hội giao lưu Văn hóa, Du lịch và Ẩm thực giữa Đồng Nai và các tỉnh cụm Đông Nam bộ.	Lần	1
12	Tổ chức Hội nghị xúc tiến quảng bá du lịch Đồng Nai tại sự kiện văn hoá du lịch ngoài tỉnh	Lần	1
13	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về du lịch	Lớp	5
14	Tổ chức đoàn famtrip khảo sát, trao đổi kinh nghiệm về phát triển du lịch ở các tỉnh Tây Nam Bộ	Lần	1
15	Tổ chức đoàn khảo sát, trao đổi chuyên đề xây dựng phát triển sản phẩm du lịch mới, xúc tiến điểm đến tại Đồng Nai.	Lần	1
16	Tổ chức khảo sát và xây dựng các tuyến điểm du lịch kết nối sân bay Long Thành trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Nhiệm vụ	1
17	Tổ chức Cuộc thi "Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu Du lịch Đồng Nai"	Lần	1

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số chỉ tiêu giao
18	Xây dựng sản phẩm du lịch thực tế ảo với công nghệ 3D/4D thí điểm tại Đồng Nai (chọn 1 điểm du lịch nổi bật)	Lần	1
19	Thực hiện phim Ký sự Đồng Nai (giới thiệu văn hóa, lịch sử và du lịch Đồng Nai) trên Đài Phát thanh và Truyền hình.	Tập	5
20	Thực hiện bộ ấn phẩm tuyên truyền, xúc tiến quảng bá du lịch Đồng Nai	Bộ	2
-	Thực hiện bộ ấn phẩm giới thiệu văn hóa ẩm thực "100 quán ăn ngon ở Đồng Nai"		
-	Thực hiện bưu thiếp giới thiệu du lịch, di tích lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán - bộ ảnh "Du lịch Đồng Nai - Trải nghiệm và Cảm nhận"		
21	Thực hiện dựng mới và sửa chữa pano tuyên truyền, quảng bá du lịch Đồng Nai	Nhiệm vụ	1
22	Thực hiện sửa chữa, thay đổi nội dung các biển hiệu, biển chỉ dẫn truyền thông du lịch nông thôn tại Tp. Long Khánh và làm pano, băng rôn tuyên truyền các ngày lễ năm 2025	Lần	1
23	Thực hiện bảo trì hệ thống phòng cháy chữa cháy tại đơn vị	Lần	1
24	Duy trì trang thông tin điện tử, nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng trên trang thông tin điện tử của Trung tâm XTDL	Năm	1